

CONCETTA LA MAZZA

Ngoài bầu trời xanh



Tiểu sử

Concetta La Mazza sinh ra ở Novara di Sicilia năm 1936, là con gái lớn của Domenico La Mazza và Teresa Correnti. Năm 1950, sau một thời gian đau khổ “giao phó” cho dì ngoại, bà cùng cha mẹ đến Domodossola, nơi bà vẫn sống cùng chồng là Giuseppe. Ông có ba người con: Armando, Luciano và Daniela. Gần đây, niềm khao khát mãnh liệt được nhớ lại thời thơ ấu ở Novara đã len lỏi vào tâm trí anh và đây là sự ra đời của cuốn nhật ký cá nhân, thân mật nhưng đầy gai thoại và đề cập đến môi trường của thời đại đó: thị trấn, nông thôn, con người, thói quen, truyền thống của lãnh thổ đó trong những năm đen tối của Thế chiến thứ hai.

Năng lượng ban đầu của văn bản



Cô bé Concetta được giao cho các chú của mình và buộc phải sống ở Casttrangia trong một túp lều cách xa thị trấn và các bạn cùng lớp của cô. Vì vậy, ngài du hành Via Crucis của riêng mình trong cô độc trong những năm tháng khắc nghiệt của cuộc chiến giữa nạn đói, sự thiếu hiểu biết về thời gian, mê tín và ngược đãi. Sau chiến tranh, cuộc di cư không thể tránh khỏi và sự khởi đầu đầy khó khăn về phía bắc.

Tất cả những điều này được kể qua cái nhìn của một cô bé đang ôn lại trong ký ức những giai đoạn trưởng thành của chính mình và với sự mới mẻ đáng ngạc nhiên cùng một chút mỉa mai tinh tế đã mang đến cho chúng ta niềm vui khi đọc - cuối cùng - một câu chuyện tiêu biểu của cộng đồng gia đình chúng ta, có khả năng lay động chúng ta một cách sâu sắc và thuộc về mỗi người chúng ta.

Trong cuốn tiểu thuyết ngắn này của Concetta La Mazza, lối viết lật đổ mọi quy tắc và quay về cội nguồn, thoát khỏi mọi chủ nghĩa sơ đồ hình thức, được thúc đẩy bởi một sức sống nội tại bí ẩn, nó trở thành một dòng sông cuồng nộ nhấn chìm mọi thứ, nó là cơn mưa xối xả của tâm hồn.

Hình ảnh của những người chú Antonia và Michele thật đáng nhớ, cũng như hình ảnh của Novara vẫn không thể nào quên, hào phóng, bao bọc và ngọt ngào cũng như khắc nghiệt và khắc nghiệt.

Cuối cùng là giai đoạn chuyển tiếp khó khăn sang tuổi thiếu niên khi điều không thể cứu vãn xảy ra, nhưng cô bé Concetta không khuất phục trước số phận bi thảm, nhờ lòng dũng cảm và niềm hy vọng không lay chuyển vào tương lai, nhờ đôi mắt có thể nhìn... xa hơn bầu trời. màu xanh da trời!



“Đối với tôi, thử thách đã bắt đầu. Đó có lẽ là một ngày nắng nóng, mùa hè năm 1938 bắt đầu, tôi được hai tuổi và dì tôi đến đón tôi. Trong túi vải cô ấy để một chiếc áo sơ mi và hai chiếc quần lót, sau đó tôi không hề hay biết gì về việc tôi đã rời khỏi nhà. Tôi còn nhỏ đến nỗi không thể nhận ra rằng Via Crucis của tôi sẽ bắt đầu vào ngày hôm đó.”

Ngoài bầu trời xanh

Chương một - Nhà của cha



Bây giờ nó là một đồng đồ nát cũ không có người ở, bị chết ngạt bởi mạng nhện và bị sâu bướm gặm nhấm, nhưng cách đây rất lâu, ở Novara, một thị trấn nằm dưới một pháo đài hùng vĩ ở vùng núi Messina, trong một con hẻm ở quận Engia có một ngôi nhà gần đó. Đài phun nước. Cửa trước mở ra một cầu thang bên trong dẫn lên tầng một, nơi có một căn phòng nhỏ lát ván gỗ: đó là phòng ngủ. Bạn lên lầu và có nhà bếp, nếu bạn có thể gọi nó như vậy. Ở một góc có một phiến đá để đốt lửa và một chiếc giá ba chân bằng sắt dùng để đặt nồi mì ống. Phía trước treo trên tường, đen như hắc ín, một cái xẻng gỗ, hai cái rây, một nhỏ một lớn, lò nướng bánh mì, bên cạnh là một cái rương đã mục nát một nửa, một cái bàn, hai cái "furrizzi" và mấy cái ọp ẹp. cái ghế. Cuối cùng là một căn phòng có ban công nhỏ nhìn ra ngõ, chỉ đủ chỗ cho một chiếc giường đơn. Cái hồ đó là vương quốc nơi

ông nội, người góa vợ vào năm 1934. Một nhà vệ sinh bằng đá có nắp gỗ đã được tạo ra dưới cầu thang. Vì không có cống nên cống thoát nước chắc hẳn có tác dụng làm giảm bớt mùi hôi thối thoát ra. Đương nhiên ngôi nhà không có nước và điện, những tiện nghi mà ngay cả các nam tước thời đó cũng không có. Bên cạnh có một cánh cổng gỗ dẫn vào trang trại nơi lũ gà đang đậu trên gỗ.

Ở góc này, ngoài thế giới, mẹ tôi, một thợ may, sống cùng với ông nội tôi, hai anh trai và một chị gái, đều lớn tuổi hơn bà, đã kết hôn và cũng sống ở Novara. Mẹ tôi tóc vàng, gầy, dáng người rất gầy, nét mặt rất thanh tú và điều dễ nhận thấy nhất trên khuôn mặt trắng như sữa là đôi mắt to màu xanh lam, hầu như lúc nào cũng sợ hãi và buồn bã. Có lẽ cái chết đột ngột của mẹ cô khi cô hai mươi bốn tuổi là nguyên nhân khiến cô trở nên mong manh về thể chất và tinh thần.

Vài năm sau khi bà tôi qua đời, mẹ tôi nhờ sự can thiệp của một trong những người vợ của bà đã gặp được Hoàng tử quyền rũ của bà. Cha tôi thuộc một gia đình quý tộc ở Badiavecchia, chủ một quán rượu bán thuốc lá và cửa hàng tạp hóa. Đó là một gia đình lao động chăm chỉ, và cha tôi xét về mọi mặt thì là một người đàn ông rất đẹp trai, cao ráo, da ngăm đen, tự tin và dám nghĩ dám làm. Anh ta sống ở một ngôi làng xa thị trấn: anh ta có thể đi bộ đến đó với tốc độ vừa phải trong nửa giờ. Cha anh chờ than. Mẹ là một người phụ nữ năng động, buổi sáng bà dắt con la đến Novara để mua những mặt hàng do cửa hàng cung cấp: thuốc lá, muối và đồ ăn. Cô luôn ăn mặc sang trọng với chiếc khăn choàng lớn màu đen quanh cổ, thậm chí còn mua báo để cung cấp thông tin cho khách hàng. Đó là cửa hàng duy nhất trong thôn và ngôi nhà đó không hề thiếu thốn dù có tới tám miệng ăn.

Vào buổi tối muộn, anh ta phô trương giúp đỡ những khách hàng đang say xỉn - và ví tiền của anh ta - bằng cách pha loãng rượu với soda màu. Vì con cái không phải lúc nào cũng kế thừa công việc của cha mẹ nên cha tôi đã học nghề thợ giày. Sau cuộc đính hôn kéo dài vài tháng, cha mẹ tôi, sau

khi kết hôn, đã đến làm tổ tình yêu trong ngôi nhà gần đài phun nước ở quận Engia. Đúng chín tháng sau, tôi đến thế giới này và theo một phong tục thiêng liêng của miền Nam, tôi lấy tên của bà nội tôi là Concetta. Dù còn nhỏ nhưng làn da tôi đen sạm và nhăn nheo nhưng tôi luôn khóc. Vì không có nôi nên ông nội buộc phải ôm tôi suốt ngày, đêm tôi ngủ trên giường lớn với bố mẹ. Xét về mọi mặt thì tôi rất xấu xí và không thể chịu nổi. Vài tháng sau, nhận thấy công việc ở quê rất khan hiếm, cha tôi quyết định đi làm việc ở Sardinia. Khi anh rời đi đến hòn đảo khác, anh để lại mẹ mình với đứa con đang khóc và một sinh vật khác đang đá trong bụng mẹ.

Khi tôi được hai mươi tháng tuổi, em gái Rosa của tôi chào đời. Tên đó là của bà ngoại anh ấy. Không giống như Concetta, Rosa - cũng theo lời mẹ tôi - xinh đẹp, nước da trắng hồng, mái tóc nâu ôm lấy khuôn mặt hài hòa được tô điểm bằng đôi mắt xanh tuyệt đẹp: một bông hoa, giống như tên của cô ấy! Đến nỗi khi mẹ tôi đến đài phun nước để lấy nước với Rosa trên tay, bạn bè đã hỏi bà làm sao có thể sinh được hai cô con gái hoàn toàn khác nhau. - Người này, Rusina, vâng, bạn là người bi-a, nhưng người kia... - Người này, Rosina, đẹp, nhưng người kia... những người bạn nói với tôi mỗi lần nhó. Trong khi đó, trong tình huống này, tôi tiếp tục bồn chồn, như thể tôi cảm nhận được linh cảm về thử thách của mình, mà tạ ơn Chúa, tôi đã phải chịu đựng, ngay cả khi không cam chịu.

Để kể phần còn lại của câu chuyện, trước tiên tôi phải giới thiệu với các bạn dì Antonia của tôi, gọi tắt là zì 'Ntuoia. Bà là chị gái của mẹ tôi, hai người cách nhau mười bảy tuổi. Đó là một người phụ nữ thấp, bụng bẫm, với mái tóc bần xơ xuống mắt. Khuôn mặt bị bỏ rơi của anh ta trông già hơn tuổi và trong ánh mắt trống rỗng của anh ta chỉ có bấy nhiêu tủi nhục. Ở tuổi hai mươi, ở độ tuổi có thể kết hôn, cô kết hôn với người anh họ đầu tiên của mình, người vừa đi làm ở đường hầm Sempione về, người này đã góa chồng và có một cậu con trai ba tuổi. Người đàn ông này, chú Michele của tôi, chú Micheri, là một người đàn ông thấp bé và trông giống như bản sao bình thường của Vua Vittorio Emanuele III, ông sống trong một ngôi

nhà do ông sở hữu trên một con phố rất đặc trưng của thị trấn với những bậc thang rộng gần hai mét. Đó là một ngôi nhà đẹp. Ở tầng trệt có xưởng mộc với một quầy tính tiền lớn ở giữa có một bàn kẹp, hai tủ treo tường nơi ông cất giũa, đục, gim, mũi khoét và mũi khoan, một máy tiện để làm tròn chân bàn do ông chế tạo, một bánh mài. dùng để mài mặt bào và lưỡi dao, một cái bếp đốt củi với một cái chảo để làm keo hóa lỏng, những tấm ván xếp chồng lên nhau, một vài cái cửa gắn vào tường, một số bùa may mắn như móng ngựa, sừng dê và da rùa, tóm lại là một trong những thứ đó. những nơi mà giờ đây chúng chỉ thuộc về thế giới của ký ức.

Một cầu thang gỗ dẫn lên tầng một, nơi có hai căn phòng rộng rãi lát gạch men, một thứ xa xỉ thời đó, một chiếc tủ búp phê do chú tôi làm, một chiếc ghế sofa, một chiếc bàn và vài chiếc ghế đan bằng sợi cọ, một loại dây thừng thực vật. Từ ban công nhỏ nhìn ra đường phố vào giữa tháng 8, khi đoàn rước Đức Mẹ Lên Trời tiến về phía Tu viện, người ta có thể chạm tay vào đầu đội vương miện của Đức Mẹ. Tuy nhiên, từ tầng hai, bạn có thể nhìn thấy Rocca Salvatesta và ở phía trước, qua khe hở giữa các ngôi nhà, bạn có thể chiêm ngưỡng phong cảnh lộng lẫy của những ngọn núi từ từ trải dài xa hơn, vượt ra ngoài bầu trời xanh, cho đến khi bạn đến biển, nơi đặc biệt là vào những ngày xuân mát mẻ không có sương mù, bạn có thể nhìn thấy Vulcano ở rìa đường chân trời và sau đó là Lipari, Stromboli và tất cả các hòn đảo khác: một cảnh tượng thiên nhiên, một tấm bưu thiếp nhiều màu lấp lánh.

Một cầu thang khác đi lên tầng một, nơi có bếp và phòng ngủ, cầu thang đầu tiên rất rộng rãi được trang bị lò nướng bánh mì bằng củi và bếp than gang để nấu ăn. Đó chắc chắn là một ngôi nhà đẹp, ngoại trừ sự bất tiện là nhà bếp không có bồn rửa có cống thoát nước để thực hiện những công việc gia đình thiết yếu nhất. Vào thời điểm đó một số tiện ích vẫn chưa thể tưởng tượng được. Trên thực tế, nước được lấy từ đài phun nước công cộng trong một phễu kẽm rồi đưa lên tầng hai, nơi nó được đổ vào một chậu đất nung lớn để rửa bát. Do bồn rửa không có cống thoát nước nên

nước từ bồn được dẫn trở lại tầng trệt và xả vào bồn cầu. Đối với một người phụ nữ, đó là công việc rất mệt mỏi. Tình trạng hèn hạ và nhục nhã, đến giới hạn chịu đựng của con người, lên đến đỉnh điểm vào giờ ăn tối khi dì Antonia, vì tôn trọng chồng, phải ăn cùng một đĩa mà ông đã ăn trước đó, và có lẽ cả con dõ đầu. lặ lại điều tương tự, nhưng tôi không có ký ức rõ ràng về điều này.

Chú Michele là một người đàn ông đen tối và cục cằn, vừa chăm chỉ vừa ngốc nghếch, ông có một chiếc vỏ bằng đá sa thạch thay vì một trái tim. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy một tia dịu dàng hay trắ ẩn nào đối với người khác trong mắt anh ấy. Cô giữ dì ở nhà để chăm sóc con trai, cô phải chuẩn bị đồ ăn cho cậu, làm người hầu cho cậu và luôn nói vâng, vâng, vâng. Anh ấy thậm chí không thể nhìn ra ban công nếu không sẽ gặp rắc rối, trong khi hầu như mỗi buổi tối sau giờ làm việc anh ấy đều đến quán rượu với bạn bè để uống rượu.

Anh ta lão đảo trở về nhà, người ướt đẫm mồ hôi và hơi thở hôi thối đến mức không thể ở gần anh ta. Ngược lại, dì tôi bên ánh đèn dầu đợi ông đến khuya mà không thềm ăn. Khi vị vua nhỏ trở về - thường thì ông thậm chí còn không còn sức để leo lên cầu thang - kiệt sức, ông bỏ mình trên bàn làm việc bụi bặm và ở đó suốt đêm cho tỉnh táo. Dì Antonia, bất chấp tất cả, đắp cho anh một chiếc áo khoác ngoài và âu yếm ngồi bên cạnh để trông chừng anh cho đến sáng. Thế là năm tháng trôi qua, đổi lại sự tận tâm như vậy, cô thậm chí không thể về thăm người thân để tránh cảnh tượng. Anh ta ghen tuông, nhỏ mọn và độc đoán đã đi mua chỉ, lược, kẹp tóc và những thứ khác của cô để ngăn cản cô ra khỏi nhà. Khi họ được mời đến dự lễ cưới, chú Michele đã không trở về nhà cho đến giây phút cuối cùng và dì Antonia không thể đi một mình cho đến khi người thân tìm được chồng bà. Thỉnh thoảng họ thuyết phục được ông, có những lần ông đến đúng giờ nhưng rồi, giữa bữa tiệc, ông biến mất và dì Antonia, thất vọng và tiếc nuối, trở về nhà với vẻ chán nản. Thời gian trôi qua, cô ngày càng cay đắng và

buồn bã, không thể tâm sự với ai vì bị cô lập, đồng thời là nạn nhân của những cơn đau đầu và đau răng hành hạ cô suốt nhiều tuần liền.

Một ngày nọ, một người hàng xóm, rất tốt bụng và ngoan đạo, đã gọi điện cho chú Michele và trách móc ông về tất cả những sự ngược đãi mà ông đã khiến vợ mình phải chịu đựng: - Ông nên xấu hổ - bà hét vào mặt ông - khiến một người phụ nữ phải đau khổ như vậy... Antonia cần phải làm vậy. để có chút không khí, bạn không cần phải cách ly cô ấy ở nhà, cô ấy nên ra ngoài, đi lễ, đến thăm họ hàng, giống như tất cả những người theo đạo Thiên chúa vẫn làm. Hơn hết, cô ấy cần phải đi dạo, đó là cách duy nhất để cô ấy bớt đau đầu... - người hàng xóm ngừng lại một chút, rồi nói tiếp: - cách đây chưa đầy một giờ, đi bộ xuống đường la, chúng tôi có một mảnh đất và một ngôi nhà nhỏ rất khiêm tốn với một căn bếp dưới mái nhà và một căn phòng hơi ẩm ướt khác có thể dùng làm phòng ngủ vào mùa hè. Ở vùng đất này có cây phỉ, sung, quýt, sơn tra, nho, zizzole, táo, lê, ô liu, tóm lại là mọi điều tốt lành từ Chúa.

Như bạn đã biết, sau khi anh trai tôi qua đời, tôi phải chăm sóc dì và không thể chăm sóc quê hương được nữa nên tôi đã nghĩ đến việc bán nó. Tại sao bạn không mua nó? Bằng cách này, vợ bạn sẽ có cơ hội hít thở không khí trong lành... Ban đầu chú Michele do dự nhưng sau đó ông đã đến thăm và cũng bị thuyết phục mua. Trong một thời gian ngắn, hợp đồng đã được ký kết và tài sản thuộc về anh ta. Vì vậy, kẻ trộm giống Vittorio Emanuele III, ngày càng khôn ngoan và phản bội, đã đề xuất với dì Antonia: - con sẽ học cách hái quả sung và để chúng khô. Khi cần giặt quần áo, bạn sẽ xuống sông lấy nước uống và nấu ăn bằng cách đào một cái hố trên cát để lọc sạch - chúng ta có thể nghỉ hưu về sống ở nông thôn: Tôi sẽ làm thợ mộc cho các gia đình sống ở các thôn San Basilio, Vallancazza, Badiavecchia và Piano Vigna gần đó. Sẽ rất khó chịu vào mùa đông khi nước sông dâng cao nhưng tôi sẽ vượt qua được trở ngại này. Mặt khác, bạn sẽ có thể tận hưởng vùng nông thôn. Ánh mắt sụp xuống, dì Antonia

một lần nữa làm theo lời dặn: - Cuomu tu voi, eu fazzu - Như ý con, tôi sẽ làm, cô gái tội nghiệp ngoan ngoãn đáp.

Chương 2 - Ra khỏi thế giới này



Vào đầu mùa xuân năm 1936, cô gái tội nghiệp và chú Micheri chuyển đến Castrangia, một vùng quê, gần lòng suối. Tại các thôn khác nhau của Badiavecchia, San Basilio và Vallancazza, tin đồn lan truyền rằng anh vẫn sẵn sàng và mọi người gọi anh đến xin việc. Vào thời đó, có một phong tục, thậm chí ngày nay có vẻ kỳ lạ, là khi họ cần một cái bàn, một cửa sổ, một cánh cửa hay một tủ quần áo, họ gọi người thợ mộc đến và đón anh ta đến nhà họ: họ làm một chiếc bàn làm việc cho anh ta và họ đã chuẩn bị sẵn những loại gỗ cần thiết. Chú Michele mang theo dụng cụ và ở lại công trường cho đến khi công việc hoàn thành.

Họ yêu cầu anh ta chặt một cái cây và để nó khô trong vài năm. Thân cây sau đó được gắn trên tường. Người thợ mộc cầm cưa từ trên cao và một người phụ tá ở dưới: "Serra serra mastro dascio che dumè fagimmo a cascìa" (Cưa cưa hay thầy vĩ đại ngày mai hãy làm cái rương).

Thân cây được gắn trên tường. Với một chiếc cưa khổng lồ, họ lấy được những tấm ván và dùng những tấm ván này để đóng cửa sổ, giường và tủ quần áo. Để làm công việc này, anh ấy thức dậy lúc 4 giờ và lên đường với chiếc ba lô và kim tiêm. Khi anh về đến nhà, khách hàng mời anh sữa tươi với hành tây và một miếng bánh mì. Vào giữa trưa, một đĩa mì ống và một miếng pho mát. Vào lúc chạng vạng, anh ấy ngừng làm việc và họ đưa cho anh ấy một ít bánh mì tự làm làm khoản đặt cọc đầu tiên trước khi thanh toán hóa đơn vào Chủ nhật ở Novara.

Một vài năm trôi qua, cậu con trai Turillu đã trưởng thành và hiểu rõ rằng cậu không có ý định dành phần đời còn lại cô lập ở vùng nông thôn. Anh đã học nghề của cha mình nhưng muốn chuyên môn hóa và trở thành thợ đóng tủ. Anh đã thuyết phục được cha mình gửi anh đến một thành phố có khả năng học nghệ thuật đó. Anh ấy chuyển đến Catania và sau hai năm học nghề, anh ấy đã trở nên rất giỏi, anh ấy cảm thấy sẵn sàng làm công việc đó, và vì lúc này anh ấy đã 19 tuổi nên anh ấy nghĩ rằng đã đến lúc phải lập gia đình riêng cho mình. Trong nhiều năm, ông đã biết con gái của một người chần cừu và quyết định kết hôn nhưng điều đó đi ngược lại mong muốn của chú Micheri, người muốn con trai mình kết hôn với một phụ nữ cùng đẳng cấp với mình. Vào thời đó, điều đó thật khó tin, nhưng nó là như thế này: việc một người thợ thủ công kết hôn với con gái của một người chần cừu là một điều ô nhục lớn lao. Một mâu thuẫn lớn bất ngờ nổ ra giữa hai cha con, đẩy Turillu dứt khoát phải rời xa cha và mẹ kế. Cùng với gia đình mới, anh rời đất nước và chuyển đến Como, nơi anh kiếm được nhiều tiền nhờ công việc của mình.

Các chú không có con nên với sự ra đi của Turillu, họ chắc chắn chỉ còn lại một mình. Người đau khổ nhất vì sự cô lập này là dì Antonia, người đã dành cả ngày để trò chuyện với lũ chim, ruồi và muỗi vo ve quanh mình. Trong hang động ở vùng quê đó, anh không có cơ hội nói chuyện với ai. Chỉ vào những dịp lễ quan trọng như Giáng sinh, Phục sinh hay lễ Đức Mẹ Assunta vào giữa tháng 8, bố mới có thể vào thị trấn thăm mẹ tôi. Trong một lần đến thăm, sau khi phân nản một lúc lâu về tình trạng của mình, cô đã cầu hôn em gái mình: - Teresa thân mến, tôi nhận thấy rằng em có quá nhiều việc phải giải quyết với hai cô bé, hãy giao Concetta cho em để em sẽ được như vậy. được tự do hơn để cống hiến hết mình cho đứa con nhỏ. Tôi sẽ đưa cô ấy về vùng nông thôn, nơi không khí trong lành hơn và sẽ giúp ích cho cô ấy - Mẹ tôi ban đầu không chắc chắn nhưng sau đó, như mọi khi, vì tính cách dễ bị điều hòa của cô ấy, sau sự nài nỉ của chị gái, cô ấy đã đồng ý.

Đối với tôi thử thách bắt đầu. Đó có lẽ là một ngày nắng nóng, mùa hè năm 1938 bắt đầu, tôi được hai tuổi và dì tôi đến đón tôi. Trong túi vải tôi để một chiếc áo sơ mi, hai chiếc quần lót và không hề hay biết gì về mọi thứ tôi đã rời khỏi nhà. Tôi còn nhỏ đến nỗi không thể nhận ra rằng Via Crucis của tôi sẽ bắt đầu vào ngày hôm đó. Chúng tôi đi theo dấu vết của con la cho đến sau nửa giờ hoặc có lẽ hơn, chúng tôi đến nơi vắng vẻ này với cái tên không mấy yên tâm là Casttrangia (Cassandra!) gần như để báo trước điều xui xẻo, tóm lại, cái tên đó đã là cả một kế hoạch, ngay cả khi Tôi đã không thể nhận ra điều đó vào thời điểm đó. Ban đầu anh chồng chào đón tôi rất nồng nhiệt, thỉnh thoảng dì lại mua cho tôi vài chiếc kẹo để lấy lòng tôi và khi đi cùng tôi đến Novara thăm mẹ tôi, dì luôn kiên quyết khuyên tôi không nên về nhà nhưng tốt hơn hết là nên về. Lớn lên với bà, người cô đơn và bà sẽ là mẹ của tôi. Tôi không thể làm gì khác ngoài việc vâng lời.

Trong khi đó, cha tôi từ Sardinia trở về, chỉ ở lại một tuần, đủ để khiến mẹ tôi mang thai, rồi lại rời đi. Đó là năm 1939 và năm sau Antonietta ra đời. Tôi vẫn còn nhớ mơ hồ rằng dì Antonia đã đưa tôi đến Novara để gặp mẹ tôi và tôi đã gặp chị gái tôi lần đầu tiên. Tôi muốn ở nhà âu yếm bé Antonietta nhưng dì tôi, càng ngày càng kiểm soát cuộc đời tôi, cứng nhắc như một người lính, bảo tôi: - Turnemmu ở nhà, bác sẽ làm cho con một lý do đẹp đẽ - (Về nhà thôi, Tôi sẽ làm cho bạn một con búp bê xinh đẹp).

Khi chúng tôi đến lán, anh ấy đặt một con "causitta" nhồi bông có sơn màu đỏ, đôi mắt đáng sợ vào tay tôi. Tôi đã sợ hãi. Đó là khoảng thời gian tôi luôn khóc vì muốn về Novara với ông nội và mẹ nhưng không cách nào thuyết phục được chú Antonia: trái tim bà như hóa đá và điếc tai trước mọi lời phàn nàn của tôi. Trong ba năm đầu tiên, chúng tôi dành nhiều thời gian ở ngôi nhà nông thôn ở Casttrangia, nơi không có một bóng người nào còn sống, hiếm khi thấy những người đi nghỉ mát trong những ngôi nhà rải rác xung quanh.

Vào những ngày chủ nhật, chúng tôi về làng và thăm mẹ tôi, các em gái tôi và ông ngoại tôi. Ông nội là một người đàn ông tốt bụng với bộ ria mép.

Anh ta mang theo bên mình một hộp thuốc lá mà thỉnh thoảng anh ta ngửi. Vào mùa đông, anh ấy sẽ khoác áo choàng cho tôi và đưa tôi đến quảng trường để mua đồ ngọt và nếm thử rượu ở quán rượu "Sciancaditta" phía trên bệnh viện. Buổi tối chúng tôi trở lại Castrangia.

Có những buổi tối, chú đi tập đàn với ban nhạc, chơi kèn trombone, rồi dừng lại uống rượu ở quán rượu rồi trở về miền quê sôi động. Cách Castrangia 500 mét, anh ấy bắt đầu gọi "Concettina, 'ntoia ...". Trong lúc đó ở nhà, dì đã chuẩn bị sẵn nồi đất nung để đun nước trên chân máy. Đang nấu nửa chừng, anh ta đổ một muôi nước sôi vào, có lẽ là để khử rượu. Trong một chiếc chảo sắt, dì tôi chuẩn bị hành tây với cà chua để nêm mì ống. Hành tây chưa được nấu chín kỹ và khiến tôi nôn mửa. "Ăn đi, nếu không tôi sẽ lấy dây đưa xác cho cậu...".

Vào thời đó, một phụ nữ gốc Venice là bà đỡ của San Basilio. Khi dòng sông lũ vào mùa đông, chú Michele đã cống cô (một ciancalea) trên vai đi mua hàng tại hiệu thuốc ở Novara. Anh ấy dừng lại ở nhà và nói "Antonia, đưa cho cô ấy một chiếc khăn choàng, trời lạnh". Tội nghiệp dì, không biết dì có hiểu mình là người yêu của Michele không.

Lúc này tôi đã năm tuổi, bị cô lập ở nông thôn, không nói chuyện với ai, tôi trở nên giống như một con thú hoang. Tôi xấu hổ với mọi người. Khi chúng tôi đến Novara, tôi đã trốn vì sợ người khác. Hàng xóm nhận thấy sự chuyển biến này nên khuyên các chú cho tôi đi học mẫu giáo. May mắn thay các chú đã bị thuyết phục. Vì vậy, một buổi sáng, dì tôi sai chú Michele đi mua cho tôi một chiếc bánh quy và bỏ vào chiếc giỏ rơm trắng mà bà nội đã tặng tôi. Cùng với bánh quy, anh ấy còn đặt một quả trứng tươi. Anh ấy đi cùng tôi đến nhà trẻ nằm gần tu viện trong làng. Khi nữ tu mở cửa đón tôi, tôi bắt đầu la hét. Vì sợ hãi, tôi ném chiếc giỏ xuống sàn, quả trứng vỡ tan và để lại bụi bẩn khắp sàn. Dì tôi trừng phạt tôi bằng cách đánh đòn tôi một cách nặng nề và đưa tôi về nhà. Thế là ngày đầu tiên đi mẫu giáo cũng là ngày cuối cùng của tôi.

Chuyện xảy ra là, từ lúc tôi bốn tuổi, chú tôi đã nói: - Concettina, đi Novara mua cho tôi một ít carmieri (thuốc an thần) để trị đau đầu. Tôi chạy dọc theo con la như một con chồn, băng qua quận Greco, thỉnh thoảng dừng lại ở đài phun nước để giải khát và đến hiệu thuốc "du Surcittu". Anh ấy, dược sĩ, đã rất ngạc nhiên và nói với bạn bè rằng chỉ trong thời gian ngắn nữa tôi sẽ đến và đi từ Novara như chớp. Lúc 5 tuổi, tôi được họ hàng xa đưa tới Barcelona. Ở đó, lần đầu tiên tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy... chiếc radio! Chúng tôi cũng đến một cửa hàng để mua một mảnh vải màu hạt đậu. Người bán hàng đề nghị: - Còn mua cả mũ và khăn quàng cổ màu trắng nữa. Cuối cùng họ đã bị thuyết phục và người bán hàng đã tặng miễn phí hai mảnh sa tanh màu xanh sáng bóng và xanh nhạt. Ngày hôm sau chúng tôi mang vải đến cho mẹ tôi, người sẽ may quần áo trong vài ngày. Vào những ngày Chủ nhật, tôi cảm thấy mình giống như con gái của các hầu tước và nam tước ở Novara.

Vào mùa đông năm 1941, giữa chiến tranh, cha tôi, sau khi hoàn thành công việc ở Sardinia, quyết định cùng một người bạn đi tìm vận may ở một thành phố phía bắc và sống bằng cách quay lại công việc cũ là thợ sửa giày. Trong không khí có cảm giác mẹ muốn về với bố và tôi băn khoăn vì điều này đến mức có một hôm tôi chui xuống gầm giường mẹ, cởi quần áo và quan sát hai hạt gạo, núm vú tương lai đóng vảy vì di. chưa bao giờ tắm cho tôi. Họ đã cướp chúng khỏi tôi một cách thô bạo. Tôi nhớ mình đã nhìn thấy máu vì tôi đã tự làm mình bị thương. Tôi mặc lại chiếc áo vải cần thiết cả ngày lẫn đêm, rồi đến chiếc váy, cũng không ai để ý.

Trước khi rời đi, người mẹ cố gắng rời khỏi nhà ông nội một cách trật tự, vì chàng trai tội nghiệp chỉ còn lại một mình. Ông nghĩ đến việc lắp đặt đèn điện, thời đó là đặc quyền của các lãnh chúa. Trước đây, "u lusu" được dùng với dầu. Chú Michele băn khoăn về điều này: vài ngày sau chú gọi thợ điện đến và nhờ chú ấy cũng lắp đèn trong nhà, nên khi về làng tôi cũng thích thú với chút ánh sáng trên những bậc thang gỗ dốc đứng. Khi tôi phải đi vệ sinh (một latrea), về cơ bản là một cái hố đơn giản ở tầng trệt phía

sau phòng thí nghiệm của ông, luôn có những chiếc quan tài xếp chồng lên nhau mà chú tôi đã xây sẵn để sẵn sàng trong trường hợp có yêu cầu.

Sáng ngày 1 tháng 3 năm 1942, mặc bộ sa tanh màu xanh với tay áo màu xanh nhạt, cùng với chú và ông nội Tore, tôi cùng mẹ và các em gái đến bưu điện ở Piazza di San Sebastiano, tức là ra xe buýt, sẽ đưa họ đến ga xe lửa Vigliatore. Cô em gái Rosa 4 tuổi của cô không muốn đi lên và chú của cô, để thuyết phục cô, đã nói với cô: - nếu con không lên con sẽ bị ốm - (Tôi sẽ xì hơi cho con hai lần).

Tôi, người lớn nhất, chịu ảnh hưởng của dì tôi, đã không rời đi và ở lại Novara. Tôi không thể ngừng khóc. Tôi tìm kiếm sự an ủi trong vòng tay của ông tôi. Anh ấy cũng bị bỏ lại một mình và trong ngày hôm đó tôi đã ở lại với anh ấy để bầu bạn cùng anh ấy. Sau khoảng hai mươi ngày, lá thư đầu tiên của người mẹ đến báo tin chuyến đi đã thành công. Bố đã tìm cho cô một căn hộ ấm cúng có nước trong nhà và bếp ga, một điều gì đó mới mẻ đối với cô. Tiếp tục câu chuyện, ngày hôm sau khi đến nơi, cô gọi thợ làm tóc đến nhà để cắt cho cô một kiểu tóc thời trang. Trong làng hầu như tất cả phụ nữ đều để tóc dài với một chiếc áo dài. Tóm lại, lần đầu tiên trong đời mẹ tôi thấy vui và hài lòng. Cuối câu chuyện, anh ấy đã giới thiệu tôi với dì của anh ấy. Chắc chắn anh ấy không tưởng tượng được nỗi đau khổ của tôi ở Casttrangia.

Ngày hôm sau khi chúng tôi đi, dì Antonia đưa tôi về quê và bảo chồng mua cho tôi cuốn sách lớp một dạy viết để tôi có thể vào lớp hai vào tháng 10 thay vì lớp một. Tội nghiệp tôi: Tôi không thể chơi được nữa mà phải dành thời gian để viết các cuộc đấu giá và các con số. Thỉnh thoảng cô giáo đi ngang qua Castrangea trên đường trở về từ San Basilio nơi cô giảng dạy. Tên cô ấy là Maria, cô ấy là con gái của một thuyền trưởng mà dì cô ấy biết. Anh mời cô một cốc nước. Trong khi đó tôi cho cô ấy xem cuốn sổ và cô ấy vuốt ve tôi. Cô ấy lấy một cây bút chì màu đỏ ra khỏi túi và viết "làm tốt lắm". Thật vui, thật hạnh phúc khi thấy mình được khen ngợi, điều đó

thật phi thường đối với tôi. Càng ngày tôi càng buồn, tôi nài nỉ họ đưa tôi về nhà ông bà nội nhưng dì tôi nói không cần thiết.

Anh ấy sợ tôi có thể kể cho họ biết tôi được đối xử và cho ăn như thế nào. Trên thực tế, thức ăn không đủ cho một cô bé đang lớn lên và phát triển: buổi sáng họ cho tôi một miếng bánh mì cứng với pho mát, vào buổi trưa một món salad cà chua và hai quả ô liu. Vào buổi tối, khi chồng bà ở đó, dì Antonia nấu một ít mì ống với nước sốt ngẫu hứng làm từ hành sống. Và nếu tôi không ăn nó, tôi có nguy cơ bị đánh rất nhiều. Để đa dạng hơn, một số buổi tối anh ấy nấu mì ống và đậu hoặc một loại polenta mềm, mềm. Chỉ vào dịp Giáng sinh, Năm mới, Lễ hội hóa trang và Lễ Phục sinh, người ta mới giết một con gà hoặc một con thỏ. Vào tháng 1, họ giết một con lợn để lấy xúc xích cay và mỡ lợn, nhưng phải ăn từng giọt một, nếu không sẽ không đủ cho cả năm. thỉnh thoảng vào Chủ nhật, chú tôi lại mua lòng bò bản mà đến bây giờ chỉ nghĩ đến thôi cũng thấy ghê tởm, hoặc ruột cuộn trên canh rau mùi tây, sò điệp, sau đó được chiên. Đó đều là những món ăn rẻ tiền vì theo họ, chúng ta không nên hoang phí như ông bà mình và họ nhắc lại với tôi: - Con thấy đấy, họ luôn có chảo đầy xúc xích và cá kho, họ ăn uống. Chúng ta phải tránh xa những người đó - họ nói -. Các chú tôi sợ rằng những người thân khác sẽ thuyết phục tôi nhất quyết muốn cùng cha mẹ tôi đến lục địa này. Họ cố làm cho tôi ghét họ đến mức có khi gặp họ, tôi phải lấy tay bịt mắt để không nhìn thấy họ.

Tháng 9 đã đến và tôi phải thi đầu vào lớp hai. Các chú đưa tôi về làng, họ nhờ người gác cổng để mắt tới tôi, cô giáo tôi sẽ có hội lớp hai và giáo viên hội đồng thi. Tất cả họ đều mang trứng đến làm quà để đảm bảo cho tôi được thăng chức. Tôi chưa bao giờ tiếp xúc với những người đó, lớp học có vài chiếc bàn gỗ hai chỗ ngồi có lọ mực. Cùng với tôi có những cô gái khác đang tham gia kỳ thi phụ đạo. Họ bắt tôi giải các bài toán cộng và trừ trên bảng đen. Cả lọ mực và bảng đen đều hoàn toàn mới đối với tôi. Tôi run rẩy như chiếc lá vì sợ hãi và bối rối, tôi không biết giải các phép tính như thế nào, vì dì Antonia chỉ dạy tôi viết các số từ một đến mười. Sau đó

họ yêu cầu tôi viết một câu, một chút suy nghĩ vào vở nhưng tôi không biết bắt đầu từ đâu. Khi mớ hỗn độn đó kết thúc, người gác cổng đưa tôi về nhà. Người dì hỏi cô bài kiểm tra diễn ra thế nào và người gác cổng trả lời rằng nó không được tốt lắm, nhưng quyết định cuối cùng thuộc về các giáo viên.

Điều đáng ngạc nhiên là kết quả khả quan và tôi được nhận vào lớp hai: Tôi đã sẵn sàng đi học, nhưng lại nảy sinh vấn đề về chiếc tạp dề. Chú Michele hôm trước đã đến cửa hàng và mua một đoạn vải đen còn sót lại. Dì Antonia đã may đồng phục cho tôi trong vòng một ngày. Cần nhiều tiền hơn để mua thư mục. Các chú tôi có tiền nhưng bị ám ảnh bởi việc tiết kiệm nên ông, người keo kiệt, đã cố gắng hết sức và làm cho tôi một chiếc bìa hồ sơ bằng gỗ dán có kẹp cửa sổ. Họ thậm chí còn không mua cho tôi một cây bút. Chú tôi làm một cái bút bằng một miếng gỗ mỏng có gắn ngòi bút ở đầu. Họ không thể thay thế hai cuốn sổ và cây bút chì và phải mua chúng. Ngày 1 tháng 10 năm 1942 dì tôi theo tôi đến trường. Đầu tiên cô ấy đến podestà để xin giấy khai sinh mà nhà trường yêu cầu vì tôi đã nghỉ học. Cô giáo rất ân cần và chào đón tôi nồng nhiệt, nhưng tôi lại sợ cô, có lẽ vì thay vì cánh tay phải, cô lại có một chiếc chân giả bằng cao su do một tai nạn xảy ra khi còn nhỏ trong xưởng làm mì ống của cha cô. Tôi được xếp ngồi ở hàng ghế đầu. Những người bạn mới của tôi, những người chưa gặp tôi một năm trước, tò mò vì sự có mặt của tôi, lầm bầm với nhau: - Tại sao điều này lại gây ra bệnh sicca-sicca? - (Cô bé gầy gò này là ai?). Tôi rất sợ hãi và xấu hổ, không dám mở miệng và thậm chí không trả lời được những câu hỏi mà cô giáo yêu thương hỏi.

Tôi vốn là một đứa trẻ hoang dã, không đủ can đảm để xin ra ngoài đi tiểu, và có lần tôi đã tự tè. Vì vậy, khi tôi về đến nhà, dì đã đánh tôi vì dì phải giặt chiếc váy của tôi mà dù sao hôm sau cũng không kịp khô. Ngày tháng trôi qua và điều tương tự lần nào cũng xảy ra. Giữa trưa cô giáo phát hiện nên đã đuổi em đi vệ sinh nhưng có lúc cô quên và em đã tự gánh lại. Các bạn

cùng lớp phớt lờ tôi và tránh mặt tôi như thể tôi đang bị bệnh dịch hoành hành và thậm chí còn không thèm kết bạn với tôi.

Họ biết nhau vì gặp nhau ở làng, trong khi tôi phải đi bộ gần một tiếng đồng hồ mới đến được ngôi nhà ở quê nên không có cơ hội làm bạn với họ. Các chú chỉ đến thị trấn vào Chủ nhật để gặp gỡ bạn bè và dành vài giờ vui vẻ với họ trước một chai rượu. Nhưng phần lớn thời gian đi ở nhà nhận lệnh làm việc cho chồng. Lúc sáu tuổi, tôi đã đi dọc theo con đường la dài lên dốc. Đi được nửa đường tôi dừng lại hái một chùm hoa tím được bao quanh bởi lá để dâng tặng thầy.

Tôi đến trường trong tình trạng kiệt sức. Sau giữa trưa, tôi trở về quê trong tiếng ve kêu chói tai và cái nắng như thiêu đốt, không hề gặp một bóng người nào.

Tôi nhốt mình trong căn lều đó và ở một mình để mơ mộng về chính mình trong bầu không khí kém thanh thản đó với việc đi tôi ngày càng nghiêm khắc với tôi. Người chú sau khi làm việc xong hầu như luôn ghé qua quán rượu và trở về nhà vào đêm khuya, lúc nào cũng say khướt. Đôi khi say khướt hơn bình thường, anh đi lạc và không trở về nhà. Dì của anh và vài người hàng xóm đã đi tìm anh vào lúc nửa đêm dọc bờ suối dưới ánh đèn lồng. Khi họ tìm thấy anh ta ngã gục trên mặt đất, họ đã thuyết phục anh ta về nhà.

Trong khi đó, tôi không thể làm được điều gì tốt ở trường. Cuối học kỳ một, giáo viên phát phiếu điểm, rồi mang phù hiệu phát xít và tiếc là thiếu đủ môn: phiếu điểm của tôi kém nhất lớp. Để khuyến khích đi tôi nói với dì rằng các phiếu điểm khác cũng giống như của tôi và dì tôi gần như đã cắn câu. Vì vậy ngày qua ngày tôi đã có được dũng khí cho riêng mình và trong lớp tôi đã cố gắng kết bạn với một số bạn cùng lớp. Tôi muốn đến gần họ nhưng họ loại tôi ra khỏi cuộc trò chuyện, có lẽ vì trong mắt họ tôi là một cô gái quê nghèo.

Chương 3 - Trò chơi trên cát



Trong những năm tháng cô đơn ở Castrangia, thời gian không bao giờ trôi qua vì điều duy nhất bạn có thể làm là lắng nghe tiếng chim hót líu lo suốt cả ngày và vào mùa hè tiếng ve sầu chói tai khi loài sirocco từ biển bò vào. dọc theo con suối ngoằn ngoèo và đốt cháy thung lũng. Những con vật ở vùng nông thôn là bạn của tôi. Vì thế tôi đã dành thời gian để tưởng tượng. Tôi đã xây dựng một thế giới của riêng mình bắt đầu từ những nhân vật xuất hiện trước mắt tôi trên nền trời hoặc giữa những cành cây: những con thú hoang biết nói, những hiệp sĩ mà tôi xếp hàng trên rìa của Headsaver Rock và sau đó là với tôi. sức mạnh ma thuật tôi đã làm cho chúng rơi xuống, tôi nhìn chúng bị tiêu diệt bởi nỗi sợ hãi. Sau đó, tôi biến Tảng đá thành một con rồng đột nhiên tách ra khỏi ngọn núi và bay cao, gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp vùng nông thôn. Tôi biến những đám mây thành những chiếc thuyền bay và tôi du hành trên bầu trời với ý nghĩ vượt ra ngoài biển xa, nơi mẹ và các chị tôi đang đợi tôi. Những con cua ngoi lên khỏi mặt nước suối và phồng lên cho đến khi chúng biến thành những con vật khổng lồ thậm chí còn nhỏ bật gốc cây khi chúng tiến vào dòng suối.

Đôi khi tôi nhớ đến khuôn mặt khó chịu của dì Antonia. Bà không yêu tôi, bà không yêu tôi và tôi ghét bà: mẹ tôi đã giao tôi cho chị gái nhưng bà cũng đã hứa với tôi rằng một ngày nào đó bà sẽ đến đón tôi: đó là lý do tại

sao tôi thường trèo cây, nhìn về phía chân trời, hy vọng nhìn thấy mẹ cưỡi ngựa trắng đến cùng cha tôi. Tại các thôn San Basilio và Vallancazza gần đó, những người đàn ông đều đã rời đi. Tất cả những gì còn lại là phụ nữ, trẻ em và một vài người già. Đó là những ngôi làng im lặng mà cuộc sống hầu như không chạm tới. Thời gian đã ngừng trôi và người ta tin rằng mọi thứ sẽ thay đổi, rằng một ngày nào đó, khi chiến tranh kết thúc, nền văn minh sẽ đắc thắng xâm nhập vào đám nhà rải rác, chết chóc và lung lay đó. Tôi muốn có bạn bè, muốn biết rằng tôi không đơn độc và bị bỏ rơi, muốn được bảo vệ, biết rằng tôi có thể trú ẩn trong nhà của người này hay người kia. Tôi thậm chí không có quyền nói rằng tôi không có gia đình, rằng bố mẹ tôi ở rất xa bên kia bờ biển, ngoài màu xanh vô tận đó, rằng giữa tôi và họ như một ngọn núi cao không thể vượt qua. Thay vào đó tôi bị buộc phải sống với người dì đã ngược đãi tôi. Khi tôi nghĩ ngợi và thấy cô ấy xuất hiện, cô ấy đã chọc tức tôi bằng giọng nói chói tai và tàn bạo đó. Một giọng nói được tạo ra để hét lên, la hét, xúc phạm và lạm dụng.

Ngay cả động vật cũng sợ giọng nói của anh. Chỉ khi ở bên chõng, cô mới hạ đỉnh đầu xuống và âm lượng giọng nói thay đổi hoàn toàn, biến thành tiếng kêu be be của một con cừu. Dì tôi nghĩ rằng một cô bé không có khả năng hiểu được những gì đang xảy ra xung quanh mình. Tôi không những hiểu rõ mọi chuyện mà hơn nữa, tôi không hề im lặng hay thụ động. Đó là một trận chiến liên tục. Một cuộc đấu tranh vô tận và mệt mỏi. Thỉnh thoảng tôi nghĩ về tương lai: cô ấy đã già và bất lực, tôi còn trẻ và khỏe mạnh, nhưng bất chấp mọi thứ, tôi sẽ không đối xử tệ bạc với cô ấy, đó không phải là bản chất của tôi.

Đôi khi tôi đến gần bờ sông, nơi tôi thấy mọi người đang giặt quần áo, giặt giũ, tức là họ giặt ga trải giường, trước tiên ngâm mọi thứ trong tro. Hay khi sau kỳ hót lông, người ta đến giặt lông cừu, phơi nắng cho trắng rồi dùng để lót đệm giường. Tôi đi nhặt những mảnh vụn còn sót lại giữa những tảng đá trên bờ và mặc chúng vào con búp bê giẻ rách của mình. Khi chưa biết phải làm gì, tôi bắt đầu nhấc những hòn đá bên bờ suối để tìm tìm càn, tôi

khéo léo dùng ngón tay móc chúng lên trên đầu, để tránh móng vuốt của chúng kẹp vào ngón tay tôi. Tôi mang chúng về nhà và buổi tối khi dì tôi đốt lửa, tôi nướng chúng và ăn chúng: đối với tôi đó là một bữa tối đặc biệt. Có khi thay vì cua, vừa nhắc hòn đá lên, những con ếch nhỏ sợ hãi lại lao thẳng lên trên và nhảy thẳng đứng khiến tôi giật mình sợ hãi. Tôi cứ ngỡ họ là bạn chơi của mình và có khi tôi còn tiếc nuối vì phải ra đi, bỏ họ một mình trong bóng tối suốt đêm. Khi phải trở về nhà vào buổi tối, tôi đã gọi to chú Michele, tận dụng tiếng vang được tạo ra trong thung lũng. Thỉnh thoảng vào mùa hè, khi gia đình Scardino sống trong một ngôi nhà xa hơn thung lũng, tôi thường đến thăm họ. Tôi chơi với Mimma, em út trong gia đình.

Goofy từng đóng bàn ghế cho búp bê. Thật tuyệt biết bao khi được dành vài giờ ở công ty. Buổi sáng họ gọi tôi khi họ sang bên kia sông lấy sữa. Họ đã đổ đầy xô vào, "Concettina" hài lòng khi thấy anh ấy vắt sữa. Người chủ của đàn bò, Micca a Cappellea, thương hại tôi và mời tôi nửa ly. Trong nhà dì tôi, chúng tôi thấy sữa hai lần một năm: khi dì làm bánh quy và vào lễ Phục sinh khi dì chuẩn bị những con chim bồ câu với quả trứng màu. Khi sữa sôi tôi hít hết từng chút một. Trong căn phòng của ngôi nhà nông thôn có chiếc giường của ông chú, nếu có thể gọi là giường, với những tấm ván đặt trên hai giá đỡ bằng sắt có đệm rơm, vì họ đã để lại chiếc giường lông ngựa ở Novara. Tôi phải ngủ trên tấm nệm rơm, bên trên chỉ có một tấm chăn quân đội cũ, dính đầy dầu mỡ và sờn rách. Tôi đi ngủ với chiếc áo sơ mi vải mà tôi mặc cả ban ngày mà không mặc quần lót. Không thể diễn tả được cái lạnh mà tôi phải chịu đựng hàng đêm. Khi trời mưa phải đặt thùng chứa để hứng nước thấm từ mái nhà xuống. Nếu tôi cần đi tiểu vào ban đêm, tôi phải ra khỏi nhà và đi tiểu gần bậc thềm. Nếu không nhận ra tại sao mình lại nằm mơ và nằm trên đệm rơm thì sáng mai tôi cũng sẽ bị đánh rất nhiều. Dì Antonia cũng đi ngủ với chiếc áo sơ mi mà dì đã mặc ban ngày, trong khi chú Michele cuộn tròn giống như mẹ chú đã làm.

Lễ ngủ diễn ra theo nghi thức thông thường: đầu tiên tôi lên giường, sau đó đến lượt dì, sau đó chú tôi cởi quần vải sọc và quần lót. Với chiếc áo sơ

mi khá rộng mặc ban ngày, anh đi về phía giường và tắt ngọn đèn dầu đặt trên bàn sát tường. Tôi, một đứa tinh nghịch, giả vờ không nhìn và vẫn lén nhìn: khi anh cúi xuống tắt lửa, tôi thấy bóng anh phản chiếu trên tường, giống như một cái bóng Trung Quốc, với chiếc din-don lưng lửng. – Ôi, đẹp làm sao! – anh nói, vì uống hết rượu nên anh nóng quá. Bên cạnh giường của họ có hai chiếc mũ, tức là hai chiếc giỏ mía lớn để đựng quả sung khô. Họ che chúng bằng những miếng giẻ bẩn và dính dầu mỡ, trên đó là chiếc quần lót sạch sẽ của chú. Trong chiếc hộp gần giường tôi, họ đựng bánh mì và một chiếc khăn quàng cổ mà họ quấn quanh đầu tôi khi tôi đến trường vào mùa đông, đồ lót của tôi và của dì tôi. Tôi chỉ sử dụng chúng vào Chủ nhật khi chúng tôi đi lễ ở Novara. Các chú tôi nói rằng chúng ta không nên mặc chúng ở quê vì chúng ta sẽ mặc chúng một cách vô ích.

Vào tháng Giêng họ đã giết con lợn. Họ chuẩn bị một số xúc xích và muối mỡ lợn. Chân luộc được bảo quản trong nồi đất nung ngâm trong mỡ lợn. Chúng thường được ăn vào tháng 5 với đậu tằm tươi vì theo truyền thống trước đây chúng không được ăn. Có lần, vào tháng Tư, tôi hỏi dì vì đói quá và không biết ăn gì với bánh mì. Dì tôi bắt đầu la hét rằng tôi đã phát điên. Một ngày nọ, khi đang đi học về, tôi gặp Ofelia cùng chị gái dọc theo con la. Họ đã mất mẹ và cùng cha trở về từ Pháp.

Họ xanh xao hơn tôi nhiều, tôi thương họ và bảo họ: vào nhà tôi đi, lúc này dì tôi đang ra ngoài lấy nước, trong lò có nồi thức ăn, các bạn hãy cầm lấy, tự ăn nhưng đừng'. Sau đó, họ không nói bất cứ điều gì với bất cứ ai.- Họ cảm ơn tôi và bị thúc đẩy bởi cơn đói, họ đã làm theo lời khuyên của tôi mà không do dự. Tháng Năm, khi các cô nấu đậu tằm xong, đi lấy chân lợn mà chỉ tìm thấy nồi mỡ: tự nhiên tưởng là mình, nhiều ngày giận dữ bắt tôi phải trả giá. Lần đó tôi cảm thấy rất tự hào vì lần đầu tiên tôi có cảm giác dễ chịu vì đã chiến thắng trong một trận chiến lớn trước lòng tham của họ. Do không vệ sinh nên họ chết ngạt khắp nhà mà không bị quấy rầy. Họ chích vào cổ tôi vào ban đêm và dì tôi bôi dầu ô liu lên tôi mỗi tối để ngăn họ chét hút máu tôi. Vào buổi sáng, cổ tôi trông như được sơn. Giống như dì tôi, tôi

cũng có chấy rận, chưa quen với việc gội đầu. Mặt khác, dì tôi thường uốn tóc cho tôi và bôi nước và đường để giữ nếp.

Mặt khác, các bạn cùng lớp của tôi luôn sạch sẽ. Ngay cả người nghèo nhất trong số họ cũng không bẩn thỉu như tôi. Thầy còn góp phần đẩy tôi ra ngoài lễ xã hội bằng cách đẩy tôi ra khỏi bàn cuối cùng của mọi người. Cơ thể tôi bẩn thỉu không thể tả được. Họ tắm tôi dưới sông mỗi năm một lần, nhân dịp lễ hội Ferragosto, lễ hội quan trọng nhất trong thị trấn. Có lần tôi đang nghĩ về mẹ, lúc tôi khoảng bảy tuổi, tôi bị rơi vào tro đang sôi của lò than. Tôi bị bỏng tay phải và dì tôi không đưa tôi đi khám mà ngày nào cũng chữa trị bằng thảo dược. Tôi có hai quả bong bóng giống như hai quả trứng bồ câu, tôi hét lên đau đớn nhưng cô ấy không hề cử động. Trông tôi như bị chuột gặm.

Tôi đã hồi phục một cách kỳ diệu sau vài tháng và tôi vẫn còn những dấu hiệu của bệnh đó. Trong giờ học, vào một ngày Chúa nhật nọ, khi tôi đang ngồi trên ban công, một cô bé sắp đi xuống hỏi tôi có muốn đi cùng cô ấy đến lớp giáo lý của cô Vincenzina không. Tôi không biết đó là gì vì dì tôi chỉ đưa tôi đi lễ vào những ngày lễ quan trọng nhất, tôi không hiểu ý nghĩa của việc đi nhà thờ là gì. Một linh mục, Cha Buemi, sống đối diện nhà chúng tôi, nhưng tôi gặp ông rất ít lần và nhìn ông một cách miễn cưỡng. Dì tôi nhắc lại với tôi một cách buồn nôn: “Nếu con nói chuyện với ông ấy, vị linh mục đó sẽ cắt lưỡi con.” Tuy nhiên, tôi đã xin phép và bất ngờ được phép học giáo lý. Tôi ngay lập tức cảm thấy thoải mái trong môi trường đó. Cô gái trẻ đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ và một tờ báo. Tôi cảm thấy vô cùng vui mừng khi nghe về Chúa Giêsu, một ngày nọ Ngài nói với tôi rằng Ngài sẽ chuẩn bị cho tôi Rước lễ lần đầu. Tôi đã nói chuyện đó ở nhà và họ nói với tôi rằng tôi vẫn còn quá trẻ. Tôi nói dối rằng tất cả các cô gái trong nhóm đều sẽ làm điều đó. Trên thực tế, chúng đã được xác nhận, tuy nhiên cô gái trẻ và tôi vẫn đồng ý và ấn định ngày với linh mục San Nicola: ngày Mình Máu Thánh Chúa Kitô.

Vấn đề về chiếc váy trắng này sinh nhưng có người đã báo cho dì biết rằng các nữ tu đang thuê nó. Ngày được chờ đợi từ lâu đã đến: buổi sáng anh cùng tôi đến nhà thờ nhịn ăn. Cô nghĩ rằng các cô gái khác có mặt ở đó vì cô chưa bao giờ chủ động tiếp xúc với cô giáo lý. Biết tôi chỉ có một mình, cô ấy máng tôi: “Đồ dối trá, thô lỗ”. Thầy tôi cũng có mặt tại buổi lễ sáng hôm đó cùng với những người khác. Một số phụ nữ có mặt đã giúp cô bình tĩnh lại. Vị linh mục đến nắm tay tôi và dẫn tôi vào phòng áo để xưng tội. Anh ấy nói với tôi những lời hay ý đẹp mà tôi chưa từng nghe trước đây. Tôi cảm thấy như đang bay lên Thiên đường và tự nhủ: “Việc các linh mục cắt lưỡi không phải là sự thật, trái lại họ biết thấu hiểu nỗi đau khổ của một bé gái”. Nếu có thể tôi sẽ ôm và hôn anh ấy trong niềm vui sướng.

Anh ấy bắt tôi đọc năm kinh Kính Mừng để đền tội và tôi trở về chỗ ngồi của mình. Dì hỏi ngay tôi đã nói gì với linh mục mà đã ở đó lâu như vậy, tôi nói: - Cô bé dạy tôi xưng tội là bí mật -. - Đúng, nhưng cậu phải nói cho tôi biết lần đầu tiên - nàng yêu quái nhấn mạnh. Không đời nào. Có thánh lễ, Rước lễ và trên đường ra họ bắt tôi hôn tay chú tôi và nói: "Xin ban phước cho con". Tôi bắt đầu với ông tôi, luôn là một cụm từ, sau đó tôi đi vòng quanh tất cả họ hàng. Dì Gaetana đưa cho tôi một cuốn sách nhỏ. Tôi đói nhưng không ai cho tôi đồ ăn. Thông thường, sau khi buổi lễ kết thúc, người ta thường đến quán bar để lấy granita với bánh quy, nhưng họ đã bị cơn hưng cảm tiết kiệm lấn át: giữa trưa chúng tôi ăn một đĩa mì ống và buổi chiều chúng tôi đến chỗ thợ chụp ảnh vì người thân đề nghị gửi ảnh của mẹ.



Tôi đã học xong lớp thứ hai và đậu với số điểm rất thấp. Năm đó chúng tôi phải ở quê suốt mùa hè. Tôi phản đối: - Ít nhất là Chúa Nhật tôi cũng phải đi lễ và thăm ông nội một mình -. Ông ấy là một người đàn ông rất tốt, lại mắc bệnh hen suyễn. Con gái bỏ bê ông, một phần vì sơ suất, một phần vì bị chồng điều kiện, luôn giận dữ với hàng xóm, họ hàng và bố chồng.

Tôi đem đồ giặt đi giặt và bí mật từ Michelillo mang đến cho dì tôi nếu không sẽ gặp rắc rối. Anh thậm chí còn không cảm thấy yêu cha mình: một ngày nọ, một trong những người chị cùng cha khác mẹ của anh đến Casttrangia để nói với họ rằng anh đã chết. "Nếu em không rời đi, anh sẽ đá vào mông em," anh nói với cô.

Khi có một bữa tiệc trong làng, các thành viên của ban nhạc được mời ăn "pezzo duro", một loại kem được gọi như vậy do tính đặc đặc biệt của nó. Chú Michele, không bao giờ rõ là vì chú không thích hay vì chú có một cử chỉ hào phóng khác thường, khi thấy tôi đi qua chú đã gọi tôi: "Concettina, lại đây lấy kem". Và vì vậy tôi đã tận dụng cơ hội để tận hưởng, trong những dịp hiếm hoi đó, một điều gì đó tốt đẹp.

Cách đây không lâu bác sĩ Cosentino ở Baceno đã nhắc tôi nhớ lại một chi tiết mà tôi đã quên mất. Trong khi ban nhạc biểu diễn trên các con phố

trong thị trấn, bọn trẻ cố gắng tham gia cuộc diễu hành. Nhưng để biện minh cho sự hiện diện của họ thì cần phải “biết” một thành viên. Để chứng minh điều đó, anh ta đút tay vào túi áo khoác. Bằng cách này, tôi đã đi theo chú Michele của mình, trong khi Gianni Cosentino, con trai của một giáo viên tiểu học và mồ côi cha, đút tay vào túi của thủ lĩnh băng đảng.

Giữa chiến tranh, một số quả bom bắt đầu rơi xuống Novara. Mọi người bỏ chạy và một số người quen đã đến tị nạn ở Casttrangia cùng chúng tôi. Đối với tôi đó là một bữa tiệc vì tôi có thể ở cùng bạn. Thỉnh thoảng bạn có thể nghe thấy tiếng rít của mảnh đạn. Tin bi thảm cũng đến là con trai ông chủ tiệm bánh ngọt Orlando bị bom xé xác. Người mẹ ở Domodossola, đang mang thai lần thứ tư, bị bỏ lại một mình với Rosa và Antonietta. Bố tôi đã được gọi về Sicily để trở thành Bersagliere. Vài tháng sau khi rời đi, anh được biết mẹ anh đã sinh một bé gái tên là Emma và anh có khả năng trở về nhà vì anh được miễn trừ với bốn đứa con.

Thật không may, khi đến Domodossola anh nhận thấy một bất ngờ cay đắng: Emma đã chết sau 12 ngày. Hai ngày sau anh phải trở lại mặt trận. Vài tháng sau - đó là khoảng thời gian bất ổn và bất ổn sau ngày 8 tháng 9 - anh trốn khỏi nghĩa vụ quân sự và trở về Novara để chờ chiến tranh kết thúc để đoàn tụ với mẹ mình. Anh mở một tiệm đóng giày nhỏ. Ngày nào tôi cũng đến gặp anh ấy. Nhút nhát nhưng khôn ngoan so với lứa tuổi của mình, tôi có trực giác rằng bố sẽ ngủ với một người phụ nữ đã có gia đình nhưng với một người chồng quân nhân. Một ngày nọ, tôi bước vào phòng vé trên con đường dốc ở Quảng trường Bertolami. Người ở cửa hàng bên cạnh đang trò chuyện với bố. Tôi vờ lấy ngón trỏ và ngón giữa nhằm khoét mắt bố tôi, kẻ đang lừa dối mẹ tôi. Người hàng xóm cố gắng giữ tôi lại, trong khi bố tôi mỉm cười nói “Việc của con cứ lo đi”. Vào năm '44, một cậu bé tóc đen được sinh ra, tóc xoăn giống cậu ấy...

Ở Badiavecchia, ông nội của anh bị bệnh ung thư dạ dày. Tôi đã được dì tôi cho phép đi gặp anh ấy. Tôi thường từ Casttrangia xuống và đi bộ dọc

bờ sông. Tôi nhớ anh trên giường, bình yên. Bà nội vẫn bận rộn với cửa hàng và không có nhiều thời gian cho việc đó. Cô ấy đặt một cành ô liu vào tay anh ấy để đuổi ruồi, nhưng anh ấy càng nặng hơn và không còn sức lực nữa và tôi đã đuổi chúng đi. Vào ngày 2 tháng 11 năm 1944 ở tuổi 66, ông bay về Thiên đường. Bố vẫn còn ở Sicily. Các chú của anh cũng đến dự đám tang.

Thỉnh thoảng tôi nhận được vài lá thư của mẹ. Năm '45 bố trở lại Domodossola và năm '46 anh trai tôi Giuseppe ra đời.

Chương 4 - Dầu, mạng nhện và con mắt độc ác



Chiến tranh đang hoành hành khắp thế giới, thông tin liên lạc rất khó khăn và chúng tôi không còn nhận được tin tức gì từ Mẹ nữa. May mắn thay, cha tôi đã được Quân đoàn Bersaglieri triệu hồi về Sicily và khi ông có được vài ngày tự do, ông đã đến thăm tôi. Vì chiến tranh nên có rất nhiều người ở nông thôn. Những người di dời thường ở lại mười lăm ngày, nhưng sau đó thị trấn có nguy cơ bị đánh bom và họ thích ở lại vùng nông thôn quanh năm.

Thỉnh thoảng tôi lại nương tựa với những người đó. Có một gia đình nọ có bốn người con nhưng tinh thần luôn vui vẻ dù thiếu ăn. Tôi thấy sự tham lam của các chú tôi có nhiều sung khô mà không cho ai: tôi lấy một nắm thật ngon lén mang cho họ. Tôi đã để dành một ít đậu họ đưa cho tôi để làm bữa sáng cho họ. Kể cả bánh mì cứng: một miếng mà dì tôi bỏ vào túi trước khi đến trường, tôi chia cho bọn trẻ đó và đổi lại chúng đưa cho tôi một ít giấy để viết, chúng bắt tôi chơi xích đu và một trong số chúng làm đồ chơi, ghế và giường dành cho búp bê mà cô ấy tặng cho tôi và em gái cô ấy, trong khi chị gái của cô ấy làm những con búp bê bằng vải vụn cho chúng tôi.

Có lần tôi đi xuống sông, nơi đàn bà quanh vùng giặt quần áo bằng tro, tôi đứng đó ngơ ngác nhìn ngọn lửa được thắp lên để đun nước trong một chiếc thùng có gắn hai hòn đá lớn.. Tôi chưa bao giờ thấy dì tôi thực hiện

những ca phẫu thuật này. Anh ấy hầu như không bao giờ tắm rửa hoặc đi ra sông khi không có ai ở đó để không để lộ bộ quần áo dính đầy dầu mỡ và rất bẩn của mình.

Những lần khác, tôi quan sát những người phụ nữ trải vải lanh dệt ở nhà lên đá trong hai hoặc ba ngày. Họ làm ướt và phơi dưới nắng gắt cho đến khi nó chuyển sang màu trắng. Dĩ tôi luôn gọi tôi về nhà nhưng tôi giả vờ như không nghe thấy. Trong chiến tranh, con dâu của bà cũng từ Turin trở về cùng một bé gái. Vì tôn trọng Salvatore, con riêng của bà, bà được đối xử như một nữ hoàng. Trong thời gian đó họ vẫn ở trong làng và nhân dịp này người dì lấy xà phòng thơm, khăn lạnh, máy sấy bát đĩa, khăn trải bàn và khăn ăn để tạo ấn tượng tốt. Thay vào đó, tôi bị đối xử như một người hầu, bị sai đi chạy việc vặt và lấy nước từ đài phun nước, vì việc mời một vị khách là một điều ô nhục.

Giáng sinh đến và, theo phong tục miền Bắc, vào buổi sáng, cô dâu được Chúa Hải đồng tặng cho con gái một món quà tuyệt đẹp: một bộ chậu và đĩa xinh xắn dành cho búp bê. Tôi mừng cho cô ấy nhưng đồng thời tôi cũng tức giận vì những điều đó chưa bao giờ xảy ra với tôi. Tôi ngày càng yếu đi. Có nho nhưng ăn nho thì khổ lắm: phải ép lấy rượu. Bạn chỉ có thể ăn cái ăn trộm của hàng xóm. Hạt phỉ đã được thu thập nhưng để bán chúng. Tôi lén ăn một ít như lữ sóc trong rừng. Các chú tôi chỉ mua sữa vào dịp Giáng sinh và Phục sinh để làm bánh quy và tôi đã hút sữa bằng một thìa cà phê khi sữa đang sôi. Dĩ tôi hiếm khi chuẩn bị trứng chiên cho tôi. Tôi thường hy vọng cô ấy sẽ chiên nó cho tôi: - Hãy cất nó đi để khi chúng tôi có một ít và trứng để đi ngang qua (anh ấy là một chàng trai trẻ đến từ Messina, đi khắp vùng nông thôn để nhặt trứng và vớt chúng đi như tươi) chúng tôi có thể bán chúng và lấy tiền -. Anh ta thu thập trứng trong hai tháng rồi bán chúng.

Những người ở Messina mua trứng chắc hẳn đã có trong tay một con gà con. Quả sung phải nhấm nháp, chỉ một ít ăn được, số còn lại phơi nắng để bán hoặc bảo quản qua mùa đông. Vào tháng 10, người ta làm những hạt

dễ đẹp vào buổi tối. Nếu còn sót miếng nào, chú tôi sẽ để chúng trên bàn trong căn phòng nhỏ (không phải trên đĩa mà trên chiếc chiếu được bôi dầu nhỏ giọt từ ngọn đèn) và vào buổi sáng, khi chú thức dậy lúc Bốn giờ đi làm, anh sẽ đánh thức tôi dậy, đưa hạt dễ cho tôi và nói: “Em ăn sáng rồi”. Tôi vâng lời và ăn chúng vì đói, nhưng chúng có vị như dầu và không tránh khỏi khiến tôi đau bụng. Ông chú khoe: - Thương cháu gái quá, đêm khuya còn chuẩn bị cả hạt dễ cho cháu nữa -. Thực ra chú tôi có lòng căm thù trong mắt. Đôi khi chúng có màu vàng, đỏ rực khi anh nổi giận: dù nhỏ nhưng đôi mắt đó cũng xâm chiếm khuôn mặt anh. Chúng nhỏ và sâu như những cái hố hẹp với sự căm ghét tuôn ra từ đó. Trong khi đó bệnh kiết lỵ và giun sán đã chiến thắng. Thỉnh thoảng dì tôi lại cho tôi một thìa dầu. Điều này khiến lũ sâu tránh xa, cô lằm bằm để thuyết phục bản thân... rồi cô bắt đầu bằng câu "prichentu": - Mazzai un vermu gruossu quennu ìa pagana, ùa u mazzu chi sugnu all Christian. Hoặc vào Thứ Hai bạn nghe thấy, hoặc vào Thứ Ba bạn nghe thấy, hoặc vào Thứ Tư bạn nghe thấy, hoặc vào Thứ Năm bạn nghe thấy, hoặc vào Vinardi bạn nghe thấy, hoặc vào Thứ Bảy bạn nghe thấy, matteia du jurnu của Lễ Phục sinh u Viermu sturdudu a Tierra casca.-

(Tôi đã giết một con sâu béo khi tôi còn là một người ngoại giáo và bây giờ tôi giết nó như một người theo đạo Thiên Chúa. Vào Thứ Hai Tuần Thánh, Thứ Ba Tuần Thánh, Thứ Tư Tuần Thánh, Thứ Năm Tuần Thánh, Thứ Sáu Tuần Thánh, Thứ Bảy Tuần Thánh, vào sáng ngày Phục Sinh con sâu choáng váng rơi xuống đất).

Tôi không biết làm thế nào tôi sống sót được.

Ở đây chúng tôi mở một dấu ngoặc đơn.

Nhiều năm trôi qua và tôi bị đau bụng. Tôi đã đi chụp X-quang với những chiếc máy có kích thước bằng một căn phòng. Họ cho tôi một ít pap trắng để xem có vết loét nào không. Thật không may, không có gì có thể được nhìn thấy. Bác sĩ X quang nói đó là viêm dạ dày và cho tôi một số thuốc

giảm đau để giảm đau. Tôi đến mức không thể nuốt nổi một thìa nước. Tôi đã khoảng năm mươi tuổi. Paolo, một người bạn của Armando ở Piacenza, đề nghị đưa tôi đến gặp bác sĩ chuyên khoa. Anh ấy cũng đã đến gặp Tiến sĩ Mazzeo. Dụng cụ nội soi dạ dày không thể đi vào quá cổ họng. Bác sĩ nói: "Tôi không biết làm cách nào để cứu người phụ nữ này, môn vị đã đóng lại". Tất cả những người được nội soi dạ dày đều tự mình rời khỏi phòng. Tôi nằm trên cang với IV. Bác sĩ kê đơn cho tôi một phương thuốc mạnh trong hai tháng. Khi tôi trả lại nhạc cụ vẫn không vượt qua. Một phương pháp điều trị thậm chí còn mạnh mẽ hơn trong ba tháng.

Năm tháng sau lần thăm khám đầu tiên, dụng cụ bắt đầu xuyên qua môn vị. "Phép màu!" Tiến sĩ Mazzeo nói. Sau khi ống được tháo ra, anh ấy hỏi tôi rất nhiều câu hỏi để hiểu đó là bẩm sinh hay nguyên nhân. Tôi bắt đầu khóc: "Có lẽ đó là loại dầu mà Zizi thỉnh thoảng đưa cho tôi để trị giun". Bác sĩ đưa tay vuốt tóc: "Dầu? Và anh vẫn sống!". Tiếp tục điều trị, thỉnh thoảng tôi lại nội soi dạ dày.

Cảm ơn bác sĩ Mazzeo đã cứu mạng tôi, nhiều năm sau tôi có thể thưởng thức đồ ăn chỉ với một ít thuốc ngăn chặn.

Khi ai đó gọi cô từ ban công, dì cô cứ quay đầu. Sau đó, họ khuyên cô nên uống một ly nhỏ ferroquine khi bụng đói. Cô thuyết phục chồng mua và sáng hôm sau cô còn đưa cho tôi một ly.

Hơn nữa, sự mê tín cũng ngự trị trong ngôi nhà đó. Chú của anh luôn bị đau đầu vì uống rượu nhưng theo ông nguyên nhân là do con mắt độc ác của ai đó. Người vợ phải xua đuổi anh ta: cô lấy một đĩa nước, đổ vào một ít muối và một giọt dầu rồi bắt đầu với món prichentu cho cơn đau đầu: - Oglu biridittu, oglu santissimu, đến nhà này đuổi đi cái này morocchiu, oglu biriditto, ra ngoài và đuổi mammucca này đi... (Dầu ban phước, dầu thánh nhất, vào nhà này và đuổi đi con mắt ác độc này, dầu ban phước, hãy mạnh mẽ lên và đuổi con quỷ này đi...).

Theo niềm tin của họ, vệt dầu may mắn này nở ra là mắt ác. Ít lâu sau, nước được vẩy vào bốn góc phòng và cơn đau đầu của anh biến mất.

Để chữa lành vết thương, mạng nhện được kết hợp với dầu và một miếng thịt nhỏ để làm nước dùng. Họ nói rằng hỗn hợp kinh hoàng đó là không thể sai lầm! Vào buổi sáng, họ đưa cho tôi một cốc nước có magiê. Một lúc sau, toàn thân run rẩy, tôi phải ra ngoài trời lạnh để giải thoát. Khi tôi bình phục, họ gửi tôi đến gặp một người phụ nữ làm trò ảo thuật: cô ấy đo tôi từ đầu đến chân bằng một sợi dây và cánh tay nằm ngang của tôi cũng bằng sợi dây đó. Nếu thiếu một mảnh, nó sẽ tránh được cái chết trong năm đó.

Ngay cả khi theo cách riêng của họ, các chú có niềm tin vào Chúa, vào các Thánh, vào Đức Mẹ. Hàng năm vào ngày 8 tháng 9, họ đi bộ đến Tindari, đến thánh địa dành riêng cho Đức Mẹ Đen, cách thị trấn khoảng bốn mươi km. Từ năm tuổi tôi đã phải làm việc đền tội đó.

Nhân dịp hành hương đến Thánh địa Tindari, một ngày trước đó dì đã làm những chiếc cappini (dép) bằng vải vụn. Bác đúng giờ đi sẵn và mang về nhà một hai con thỏ rừng để nấu ăn. Để tạo ấn tượng tốt, dì còn chuẩn bị cả cà tím nhồi. Anh nhìn vào gương và lau mặt bằng một miếng vải. Lúc đó bài hát “Zazà đâu, người đẹp của em” đang thịnh hành và tôi có thói quen gọi nó là “zizi”.

Chúng tôi khởi hành đi Tindari vào khoảng 11 giờ tối và đến nơi vào lúc bình minh. Mệt mỏi và kiệt sức vì thể chất yếu đuối của mình, tôi đã nhiều lần xin một ít nước ngọt, nhưng họ không mua ở quầy hàng như tất cả những người mệt mỏi khác: họ xếp hàng ở đài phun nước duy nhất nằm gần nhà thờ có nước nóng chảy ra. nó không giúp làm dịu đi cái nóng. Theo truyền thống, họ mua đậu xanh, đậu tằm và đậu cannellini, sau đó họ đi dự thánh lễ, cầu nguyện Madinuzza và trên đường ra ngoài họ gặp những người dân làng và họ hàng nội của tôi. Vào giữa trưa, chúng tôi đi ăn dưới những cây ô liu xung quanh. Tiếc là tôi mệt quá, thực ra hôm đó luôn có đồ ăn ngon để tạo ấn tượng tốt trước mặt bạn bè. Bữa trưa bao gồm một con

thỏ rừng được nướng trong lò mà chú luôn đi sẵn vài buổi tối trước đó, cà tím nhồi và ớt, nho và bánh quy tự làm. Để trở về nhà các bạn dùng phương tiện di chuyển: ô tô hoặc xe ngựa. Tôi nhìn, đã cam chịu đi bộ trở về. Chỉ có chú thì tôi mới có điều kiện cưỡi ngựa, nếu không thì khổ lắm.

Chương năm - Những con cú



Vẫn về vấn đề tôn giáo, vì chú tôi là thành viên của một hội huynh đệ nên họ có nghĩa vụ xưng tội và rước lễ vào Chúa Nhật Lễ Lá tại nhà thờ San Giorgio. Buổi lễ diễn ra vào lúc năm giờ sáng, đầu tiên linh mục xưng tội cho tất cả đàn ông trong một nhà nguyện, sau đó đi đến tòa giải tội dành cho phụ nữ.

Khi đến lượt dì cô, người đang đội một chiếc khăn choàng lớn màu đen, cô kéo chiếc áo lại gần lò sưởi để che mình càng nhiều càng tốt: đừng như cô phải hít thở hoa cúc. Anh thú nhận rồi: - Bây giờ đến lượt em - anh bảo tôi. Mặc dù tôi muốn xưng tội trong năm đó nhưng tôi không thể. Dì mắng tôi: “Con không được giễu cợt Chúa, mỗi năm một lần là đủ, nếu không con không xứng đáng rước lễ vì con có thể phạm tội ngay cả bằng mắt”.

Khoảng chín giờ Thánh lễ, rước lễ và lập tức về nhà. Như thường lệ, vì những lý do tầm thường, chú của cô bắt đầu chửi thề và cô bị ho do căng thẳng. Những cảnh tượng không thể tả đã xảy ra: nếu hôm đó vì lý do nào đó mà có người cần nhờ, họ không thể khạc nhổ, nếu không họ sẽ ném Chúa ra khỏi miệng mình. Nếu chẳng may điều đó xảy ra, anh ta sẽ lấy nắp bình, nhổ vào đó và uống lại chất lỏng với nước và đường. Trong Tuần Thánh, mọi người ở lại thị trấn ngay cả vào ban đêm để tham dự các buổi thuyết pháp buổi tối do nhà sư tổ chức. Vào thứ Năm, món colombe đã được chuẩn bị, một loại bột bánh quy với nhiều hình dạng khác nhau với trứng luộc chín với nước và anella, một thành phần tạo màu độc hại. Vào

buổi sáng Thứ Sáu Tuần Thánh, chúng tôi đến thăm tất cả các nhà thờ được trang trí bằng mâm lúa mì, sau đó chúng tôi nuốt ba lá cây chấu gái (dược liệu có mùi thơm nồng nàn) đảm bảo an lành cả năm.

Bạn không cần phải làm việc ban ngày để tránh làm tổn thương Chúa Giêsu bị đóng đinh, nếu bạn khâu kim sẽ chích, nếu bạn thấy có nguy cơ làm tổn thương cơ thể mình, v.v. Ngày hôm đó, dù tôi có làm gì đi nữa, tôi cũng không bị đánh, nếu không Chúa Giêsu sẽ khóc. Vào lúc 11 giờ thứ bảy có Thánh lễ cầu bình an và phục sinh. Tất cả trẻ em đều mang chim bồ câu đến để nhận phước lành của linh mục rồi ăn nó. Tôi chưa bao giờ có thể lấy đi sự hài lòng đó vì tôi phải cứu chú chim bồ câu của mình bằng hai quả trứng cho chuyến dã ngoại được tổ chức vào thứ Ba sau lễ Phục sinh. Tôi đã phải dâng một quả trứng cho giáo viên. Vào ngày lễ Phục sinh, họ mua cho tôi một con cừu nhỏ làm từ mì ống hoàng gia, loại nhỏ nhất để không tốn quá nhiều tiền. Người chú keo kiệt đến mức đánh giày bằng bồ hóng từ chảo hình thành trên lửa. Nếu dì tôi biết chú đang hoàn thành công việc và được người ta trả tiền thì dì khuyên tôi: “Hỏi chú xem chú có mang tiền không”.

Cô ấy và tôi gần như phải tôn thờ anh ấy như hai nô lệ nhỏ cho đến khi anh ấy cảm động và đưa cho cô ấy mười lire và năm lire cho tôi. Tôi không thể tiêu tiền của mình vì nó đã được dành cho heo đất. Có lần tôi nói với dì rằng tôi muốn chơi xổ số. Cô đồng ý vì cô hy vọng sẽ thắng. Cửa tôi là một lời nói dối. Thực tế, tôi cũng cảm thấy kém cỏi hơn trong việc ăn mặc so với các bạn cùng lớp: họ có váy nhưng dì tôi không thích và tôi buộc phải mặc váy dài. Tất cả họ đều đi tất cotton cao đến đầu gối màu trắng, nâu hoặc xanh, tôi phải chọn đôi tất màu cam mà cô ấy làm, một màu có giá thành rẻ hơn những màu khác. Tôi đeo chúng phía trên đầu gối được đỡ bằng dây thun, nhưng vấn đề lớn nhất là do không có bàn chân nên chúng dài tới mắt cá chân. Bên ngoài tôi mang một đôi tất ngắn có cổ tay. Tôi đã bị gạt ra ngoài lề đủ rồi và tôi cũng phải nổi bật về trang phục của mình. Với năm lira, tôi định mua một đôi tất tươm tất hơn để mang vào buổi sáng trước khi

vào lớp. Hôm đó cửa hàng đóng cửa. Tôi không thể về nhà với số tiền đó vì dì tôi sẽ tìm thấy nó. Tôi nghĩ đến việc giấu chúng dưới một tảng đá dọc theo con la. Trời mưa vào ban đêm và được làm bằng giấy nên chúng hoàn toàn tan rã, tôi nhận ra vào sáng hôm sau khi đi lấy chúng.

Mười lăm ngày trôi qua và dì hỏi tôi có trúng xổ số không. Thậm chí sau đó tôi đã không thành thật và nói có. Số tiền đó không bao giờ đến. Vào Thứ Sáu Tuần Thánh, trong cuộc rước kiệu kính Đức Mẹ Sầu Bi, gặp cô giáo, anh xin cô giải thích. Tôi xấu hổ chết mất. Đương nhiên là dì không biết chuyện nên tôi đã nhận hai cái tát từ dì dưới cái nhìn gay gắt của dì. Tôi luôn tự nguyện đến trường nhưng kết quả không tốt. Không ai hiểu tôi và tôi luôn được thăng tiến nhờ sự giới thiệu nên mẹ tôi rất bình tĩnh và luôn bắt tôi phải học tập. Tôi thấy ổn với con mèo, cho đến một ngày người chú say rượu từ thị trấn trở về với một ít lòng và con vật lấy một miếng để ăn. Lấy khẩu súng hỏa mai do lính để lại, anh ta giết chết anh ta ở vùng quê rộng mở. Đó là một sự thất vọng lớn đối với tôi.

Đến giờ đập lúa, tôi đi nhặt những hạt lúa mì và lúa mạch còn sót lại trên sân nhà hàng xóm, cho vào bao rồi mang đến cối xay của bà Tindara bên sông. Sau đó, tôi mang bột mì đến Novara cho anh họ của mẹ tôi, một góa phụ có hai con nhỏ, sáng hôm sau đi lấy củi trong rừng và đốt lò chuẩn bị bánh mì cho những người mang bột đến cho bà, kiếm một ít tiền và một ít bánh mì cho bọn trẻ.

Vào tháng 9, khi sung chín, tôi trèo lên cây hái những quả ngon, cho vào giỏ mía có móc trên cành. Quả sung được cắt và phơi khô dưới nắng trên tán cây. Sau vài ngày chúng trở nên khô. Chúng được trồng trong những chiếc giỏ lớn để ăn vào mùa đông. Vào thời điểm tươi đẹp đó, bà Maria, người hàng xóm ở quê đến chuẩn bị sung khô. Tôi thường đến thăm cô ấy. Bà là mẹ của nhiều đứa trẻ. Một trong số họ, Carmelo, bị động kinh. Thỉnh thoảng người ta không còn tìm thấy anh ta nữa. Người mẹ lo lắng đi tìm con và tôi đi cùng mẹ gần như vui vẻ.

Khi tôi học lớp năm, cô giáo yêu cầu chúng tôi báo với bố mẹ là cô sẽ đưa chúng tôi đi xem phim “The Little Alpine”. Các chú: “Con không đi xem thứ rác rưởi đó.” Cháu trai của vị linh mục đối diện đã nghe thấy: “Ông phải đưa cô ấy đi, tôi cũng chưa gặp mặt anh ấy.” Sau đó họ đã được di chuyển và tôi đã có thể đi.

Một gói kẹo đã được mẹ gửi đến. Tôi đã mang một ít đến trường. Đó là thời kỳ nạn đói và ngay cả đồ ngọt cũng khan hiếm. Chị giáo tôi dạy lớp bốn khi tôi học lớp năm. Cô ấy xin kẹo cho một cô bé nghèo hơn tôi đang bị bệnh và tôi đã để lại tất cả cho cô ấy.

Năm 1945 cha tôi trở lại Domodossola. Tôi gặp lại anh ấy vào tháng 4 năm 1946 và đi cùng với anh ấy là mẹ tôi đang mong có con.

Tôi đã trải qua khoảng mười ngày hạnh phúc bên bố mẹ. Tôi thường về thăm ông bà và các chú nên ăn bao nhiêu tùy thích và uống rất nhiều soda do bà ngoại bán. Cuối cùng, mẹ tôi muốn đưa tôi theo bà đến miền bắc nước Ý, nhưng dì tôi, luôn giả dối và ích kỷ, đã thuyết phục bà để tôi ở lại với bà. Tôi đang học lớp năm, luôn phải vật lộn với sự mong manh của mình. Trong những ngày thi, tin tức về sự ra đời của em trai anh đã đến. Vừa vui vừa buồn, tôi đã khóc vì vui sướng và đau đớn. Có lẽ vì lý do này mà thầy đã thăng chức cho tôi dù tôi chưa bao giờ mở miệng trong suốt kỳ thi. Năm đó người ta thành lập một khối cấp 3 trong làng và hầu như tất cả các bạn cùng lớp của tôi đều đã chuẩn bị cho kỳ thi tuyển sinh để vào trường. Đối với tôi thì không có cơ hội nào cả: các chú tôi tin chắc rằng chỉ có loài cú mới theo học kiểu trường đó. Trên thực tế, sau khi học xong trung học, họ phải đến Messina để lấy bằng thạc sĩ. Bố mẹ tôi đã phải nghĩ đến việc gửi tiền mua sách, họ sẽ không phải tốn bất kỳ chi phí nào. Tôi cứ khóc mãi vì muốn tiếp tục việc học. Sau đó, họ đề nghị cho tôi cơ hội đăng ký tham gia khóa học chuyên nghiệp kéo dài hai năm, một loại trường trung học cơ sở rất nghèo kéo dài hai năm. Những người nghèo nhất cũng đến đó, dù thế nào đi nữa tôi cũng chấp nhận. Đi đi lại lại, sáng chiều tôi đều tham dự khóa học. Ngôi trường hỗn loạn: nam sinh ồn ào nhất giơ tay

chống lại hiệu trưởng dạy toán, họ cũng vấp ngã các giáo viên người Ý và người Pháp. Việc nhà được dạy cho con gái và kiến thức nông nghiệp cho đàn ông. Thực tế là chúng tôi chẳng học được gì cả. Lợi ích của tôi là rất nhút nhát và rất ham học hỏi.

Trước khi kết thúc năm học, các thầy cô đã chuẩn bị cho chúng tôi một vở kịch từ thiện. Tôi phải xuất hiện trong trang phục như một đứa trẻ đường phố. Có chiếc mũ của chú anh ấy, chiếc quần đùi đã biến mất. Khi tôi kể với dì tôi, dì đã thốt lên: “Mày thật ngu ngốc khi đặt cọc”. Tôi không mất lòng: Tôi đến gặp vợ thợ cắt tóc Liezza để hỏi mượn chiếc quần của con trai bà ấy. Vì vậy, vào buổi tối biểu diễn, tôi đã ăn mặc như một đứa trẻ đường phố, giữa những tràng pháo tay và sự tuyệt vọng của các chú tôi, những người có mặt trên khán đài trong dịp này.

Thật không may, hai năm đó đã trôi qua và tôi ra trường mãi mãi nghĩ rằng mình vẫn ngu dốt như trước.

Chương sáu - Xin hãy tha thứ cho tôi (Ánh sáng của các vì sao)



Tôi mười hai tuổi khi mẹ tôi đến thăm tôi vào tháng 8 cùng với bố và em trai tôi, những người mà tôi gặp lần đầu tiên. Nhìn thấy khuôn mặt nhỏ nhắn của anh ấy khiến tôi hạnh phúc và tôi nhớ ngày hôm đó là một trong những ngày tuyệt vời nhất trong cuộc đời tôi. Bố mẹ tôi quyết tâm đưa tôi đi học lại nhưng dì tôi đã ngăn cản ý định đó đến lần thứ mười một: dì sẽ gửi tôi đi làm thợ may với triển vọng học nghề tốt. Và điều đó đã xảy ra, trái với ý muốn của tôi. Bố mẹ tôi bỏ đi và tôi ở lại Sicily như một kẻ ngốc. Từ đó trở đi tôi không yên và luôn khóc thảm. Các chú tôi nói rằng bố mẹ tôi chắc chắn sẽ không yêu thương tôi như họ, họ đã nuôi tôi như con gái (con gái chắc chắn cũng phải trải qua nỗi đau như tôi). Một ngày nọ, dì tôi đến gặp người thợ may giỏi nhất trong thị trấn, nơi mẹ tôi cũng đã học nghề, để hỏi xem bà có thuê tôi không. Người thợ may trả lời rằng cô ấy đã có tám cô gái và không thể tăng số lượng lên. Ngày hôm sau, dì của cô mang cho cô một ít trứng để thuyết phục và cô nói: - Hãy quay lại sau một tháng nữa, có lẽ một trong những người học việc sẽ đi Turin và vẫn còn một chỗ trống cho cháu gái của bạn -. Đúng giờ, sau một tháng dì tôi gửi tôi đến phòng thí nghiệm. Cô gái trẻ cao chưa tới một mét rưỡi chào đón tôi: “Được rồi, tôi sẽ nhận bạn vì tôi thấy tiếc cho bạn, tôi tưởng tượng bạn thích đến với tôi hơn là ở quê. với dì của bạn.” Anh không hoàn toàn sai khi nghĩ như vậy. Ngày hôm sau lúc 8 giờ tôi có mặt. “Hãy bắt đầu quét phòng thí nghiệm,” anh ấy

nói với tôi, “sau đó anh sẽ lau sàn nhà.” Câu chuyện bắt đầu gây khó chịu cho tôi. Tôi bắt đầu dọn dẹp tốt nhất có thể. Tôi có vóc dáng nhỏ bé, mới mười hai tuổi nhưng trông tôi như tám tuổi.

Tôi không biết cách lau sàn: ở quê sàn nhà được làm bằng đá, còn ở làng, nơi có gạch lát, thì tôi không bao giờ rửa để khỏi bị mòn. Tôi đã cố gắng làm hết sức nhưng cô thợ may gọi tôi là đồ khốn vì tôi chưa giặt kỹ. Lúc chín giờ, các công nhân đến và bắt đầu quan tâm đến công việc mới (cô bé). Tất cả đều nhìn tôi với ánh mắt thương hại. Tôi nghe những bài phát biểu của họ và choáng váng vì không biết những điều thiết yếu của cuộc sống. Thỉnh thoảng họ lại giao cho tôi mấy công việc thợ may, những việc tôi không thích làm, luôn cay đắng vì không được học hành. Có một mặt tích cực trong ngày: giữa trưa, không phải về quê, tôi lặng lẽ ăn uống ở nhà, trải khăn ăn lên bàn, bày ra ly, chai nước và đĩa. Tóm lại, được ăn một miếng bánh mì cứng và pho mát, tôi rất thích dọn bàn ăn như mọi người bình thường. Sau bữa trưa, tôi đến nhà một người hàng xóm hơn tôi chín tuổi và là thợ may. Cô ấy đã giúp tôi mở mang tầm mắt về sự ngây thơ của mình. Mẹ cô, một người chị chân voi và một người tàn tật khác sống cùng cô.

Thỉnh thoảng họ mời tôi ăn một bát canh. Cô thợ may nhờ tôi giúp cô khâu chữ thập trên quần áo trẻ em. Có lần tôi gặp cơn buồn bã và bỏ dở công việc một nửa. Một lần khác, bất chấp sự giận dữ, tôi lấy tro từ lò than và rải dọc theo cầu thang. Họ nói: “Ai ở đó? Liệu tôi có mắc bệnh không?”. Cuối cùng họ đã hiểu tôi và tha thứ cho tôi.

Thỉnh thoảng tôi đến gặp các nữ tu ở trại trẻ mồ côi Antoniano để chơi với trẻ mồ côi. Tôi hơi ghen tị với họ một chút vì họ sống những ngày có trật tự. Họ dùng bữa với bàn ăn luôn được dọn sẵn, sau đó họ chơi đùa và cuối cùng vào những thời điểm đã định, họ dâng mình cho việc sùng kính Chúa bằng cách cầu nguyện. Tôi nghĩ: - May mắn cho họ, họ không còn cha mẹ mà vẫn sống tốt với các nữ tu, còn mình có cha mẹ mà lại phải sống với những ông chú khủng khiếp này -. Họ không hề hay biết, để tránh cuộc thăm vấn nhằm chán sau đó, thỉnh thoảng tôi đến thăm một người dì ruột

sống trong làng. Tôi xin tiền cô ấy để viết thư cho bố mẹ tôi cầu xin họ cho tôi đi cùng.

Vào tháng 11 hàng năm họ đưa tôi đến hội chợ Sant'Ugo diễn ra ở Piano Vigna. Tại địa điểm này, ông bà nội đã dựng một nhà kho để chuẩn bị thịt nướng và xúc xích để bán cùng với một ly rượu ngon. Đối với tôi đó là cơ hội được cùng với họ hàng bên nội, nếm thịt ngon và uống soda có màu, ngắm nhìn các quầy hàng bán lò than, đèn lồng, nồi đất nung, lít và bumbaelli.

Ngày hôm sau, chúng tôi lại đến Badia Vecchia để dự lễ Sant'Ugo, một thánh lễ, một đám rước nhỏ và sau đó lại đến cửa hàng của ông bà tôi, người đã mời tôi xúc xích, bánh mì và nước ngọt, những thứ này được rót từ một cái chai nhỏ đóng bằng một quả bóng ở nội bộ.

Một lần trước Giáng sinh, chúng tôi đến Messina trong 3 ngày. Chúng tôi đã ngủ với một người họ hàng. Tôi không thích cô ấy một chút: cô ấy kể với các chú rằng cô ấy đã ăn trộm trứng của một người nông dân ở chợ, khiến cô ấy mất tập trung. Tôi đã học trong giáo lý là không nên trộm cắp. Vào buổi tối, chúng tôi cùng con gái tôi đến gặp một người đàn ông làm tượng. Để hào phóng, các chú đã cho tôi tiền để mua chúng. Trên chiếc bàn bôi mỡ của Casttrangia, tôi đã có thể dựng nên cảnh Chúa giáng sinh. Với những cành măng tây và vài bông vải, tôi làm thành một túp lều. Vào buổi tối, tôi tận hưởng bầu không khí của hai ngọn nến được làm bằng vỏ quả óc chó ngâm trong dầu và một đoạn dây bên cạnh Hài nhi Giêsu. Chú Michele cũng đánh giá cao ý tưởng này và muốn thưởng cho tôi: “Ntoia, gọt hai quả lê gai”, và dì tôi đã đi lấy chúng dưới gầm giường nơi chúng được cất giữ.

Khi tôi ngủ lại một mình ở Novara, trong tuần cửu nhật Giáng sinh, tôi cùng người hàng xóm Antonietta đến dự buổi lễ được tổ chức lúc 5 giờ sáng tại nhà thờ Annunziata. Ở phía sau nhà thờ, người tế lễ cung cấp những chiếc ghế có tính phí. Chúng tôi đã mang chúng từ nhà. Trên đường

về, chúng tôi đến thăm Carolina, cô thợ giặt của người kỹ sư, người đã làm việc từ sáng sớm dưới cầu thang. Lúc đó cô đã đi múc nước từ đài phun nước San Francesco với những lít lớn để đổ vào bồn gỗ. Anh ta nói: “Caùsi, đợi ở đây, tôi đi xem tối qua các vị có còn bánh quy nào không, để các vị ăn sáng”. Anh gần như không bao giờ trở về tay trắng. Tôi mời Antonietta lên và chúng tôi đốt lò than. Khi Carolina không tìm được gì khác để ăn, tôi vào bếp lấy một miếng bánh mì cứng và một cốc nước “bumbaello”. Chúng tôi dừng lại đến 8 giờ để làm khăn lau tay rồi tạm biệt: Tôi đến xưởng, Antonietta đến nhà giúp mẹ vì cô là con gái duy nhất trong gia đình có 8 anh em.

Chỉ riêng ở Novara tôi đã cảm thấy mình như một công dân. Khi tôi đến thăm ông nội Turi, tôi đã lau cửa sổ của ông và ông đã cho tôi "a srea" (tiền boa). Tôi đi mua sơn móng tay. Tôi còn mua dung môi để tẩy khi linh cảm sẽ gặp các chú. Tôi đã sử dụng bột talc làm bột. Than ôi: một ngày nọ tôi để nó trên mặt và trải qua những rắc rối, những cái tát và những lời lăng mạ. “Anh lấy đâu ra tiền cho thứ rác rưởi đó?”. Và tôi nói: “Bạn không thấy đó là bột mì sao?”. Trong khi đó, hàng xóm đã chuyển đi nơi khác. Một hôm họ mời tôi đi xem xiếc. “Tôi không có tiền...” Tôi nói. Họ cho tôi mượn chúng. Buổi chiều các thủy thủ đến phòng thí nghiệm để thưởng thức các tiết mục: khỉ trên đu, trẻ em cưỡi ngựa nhỏ, voi, chú hề, những thứ chưa từng thấy trước đây. Thật không may là tôi phải lấy 8 lire.

Vài ngày sau, khi đang đi Casttrangia, ở San Salvatore, tôi gặp mẹ của một bạn học với một túi đầy rau mua của nông dân. Anh ấy hỏi tôi có thể quay lại thị trấn không (do tâm lý lúc đó anh ấy xấu hổ khi ra quảng trường với chiếc túi của mình!). Tôi đồng ý và nghĩ đến việc kiếm chút tiền từ tiền boa. Thật không may, khi đến được nhà cô ấy một cách khó khăn, cô ấy đã thưởng cho tôi bốn hạt đậu phộng. Tôi không mất lòng. Tôi kiếm được một lira bằng cách bán khăn lau tay cho một phụ nữ ở Fantina. Tôi làm Pinocchio bằng bìa cứng với chân và tay di chuyển bằng dây. Một số trẻ em đã mua chúng với giá vài xu. Một ý tưởng khác: kính râm cho trẻ em nghèo.

Tôi đang tìm giấy gói kẹo màu trong suốt phía trước các thanh. Với giấy đường, tôi cắt khung và có thể lấy lại những xu khác. Sau hai tháng, tôi đã trả lại được 8 lire.

Người ông, mặc dù tuổi cao, mắc bệnh hen suyễn và thoát vị từ năm lên 5, nhưng vẫn cố gắng dành thời gian ở nông thôn vì con gái ông hầu như không bao giờ đến thăm ông. Ông vẫn ổn trong suốt hai tháng hè khi con dâu ông từ Messina đến: cô giặt quần áo cho ông và lật ngược ngôi nhà để dọn sạch mọi thứ tích tụ trong năm.

Khi chúng tôi gặp nhau, anh ấy nói với tôi: "Dì của em là một kẻ đáng hổ thẹn, em không thể bắt một ông già tội nghiệp phải chịu đựng cảnh bản thủ như vậy được". Tối tôi đi báo cáo nhưng dì lại mắng chị dâu: - Cô ấy là công dân, cô ấy muốn gì thì tự suy nghĩ -. Và tôi trả lời: "Bạn nói đúng, tôi đã thấy bạn lau chùi: bạn thậm chí còn rửa bồn tiểu bằng axit và nó trở nên sáng bóng trở lại." Lúc này anh ấy đã tát tôi một cái vì những điều này không nên nói đến và tôi thật kinh tởm.

Một ngày nọ, ông tôi cho tôi một số tiền và tôi mua một cuốn sách bài hát mà các cô gái trong xưởng đang nói đến. Tôi đã giấu được một thời gian, nhưng một buổi tối, tôi không có thời gian và người chú nhận ra, bắt đầu chửi rủa: - Kể cả thứ rác rưởi xấu xí này, giờ mày lại trở thành kẻ bắt nạt -. Với những lời đó, tôi đã ném nó vào mặt anh ta trước khi anh ta làm vậy. Anh ta không để ý đến sự phản kháng của tôi, kéo thắt lưng quần của tôi xuống và bắt đầu đánh tôi một cách thô bạo. Tôi khoảng mười ba tuổi và đó là lần duy nhất anh ấy nói với vợ: - Tôi nghe nói có một cô gái sắp đi miền bắc nước Ý, hãy cùng cháu gái của bạn về làng và gửi cô ấy cùng về với bố mẹ cô ấy -. Lúc đó tôi thấy vui, quên cả đau đớn từng bị đánh, rồi ngồi xuống cỏ trầm tư. Tôi nghĩ, bóng tối bắt đầu buông xuống khi bóng đêm tràn vào cành cây và một cơn gió lạnh nhẹ từ sông thổi lên.

Tôi dựa vào cây óc chó và ngủ thiếp đi nhìn mây. Tôi đã mơ rất nhiều, những giấc mơ đầy màu sắc. Một làn gió nhẹ vuốt ve khuôn mặt tôi. Tôi mở

mắt ra và yêu lạ lùng nơi mà tôi luôn ghét và lần đầu tiên tôi kinh ngạc nhận ra rằng nó chỉ được chiếu sáng bởi ánh sáng của các vì sao. Tôi để mình rơi vào trạng thái bị bỏ rơi này, tôi lại mơ. Hạnh phúc như một dòng chất lỏng huyền bí thấm vào con người bé nhỏ của tôi từng giọt một. Tôi không phải là một đứa trẻ dễ thương. Chân tôi nhăn nheo vì đã đi trên đá cuội sắc nhọn của dòng suối, nhưng toàn bộ cơ thể tôi, thậm chí cả tâm hồn tôi, giờ đây đã quen với việc ghét bỏ mọi thứ tưởng chừng như ngọt ngào và dịu dàng. Nhưng tôi thú nhận rằng giấc ngủ ngắn ngủi tối hôm đó thật tuyệt vời và tôi không bao giờ tìm lại được nó nữa. Có lẽ vì vậy mà tôi vẫn còn nhớ. Đột nhiên có một bàn tay đặt lên vai tôi, dì Antonia đến và theo cách riêng của bà, đột ngột đánh thức tôi: "Chúng ta về nhà thôi. Khi chúng ta đến nơi, con sẽ hôn tay chú con và nói với ông ấy - Xin hãy tha thứ cho con -". Và đúng như vậy.

Tối hôm đó tôi run rẩy đi ngủ, đêm đó tôi không ngủ được và dành hàng giờ trong sự háo hức chờ đợi ngày mới. Nếu tôi chìm vào giấc ngủ mà không hề hay biết, tôi sẽ chột giật mình như bị một tiếng gọi hay một sự giật mình nào đó của ý thức, khiến tôi phải tỉnh táo và đau đớn không cho tôi nghỉ ngơi. Tôi dành thời gian còn lại để mở mắt, chăm chú nhìn những con quái vật mà bóng tối của màn đêm vẽ lên trên tường và không còn sức để làm gì, tôi khóc và khóc. Nhưng đó không phải là tiếng khóc buồn bã, đó là một điều gì đó khác mà tôi không thể cảm nhận được. Ngày hôm sau tôi không đến phòng thí nghiệm vì cơ thể tôi trông giống như một tấm bản đồ, đầy vết bầm tím. Tôi trở lại chỉ sau một tuần khi các dấu hiệu bắt đầu mờ dần.

Chương bảy - Emilia



Vào chiều Chúa nhật, tôi đến trại trẻ mồ côi với một số người bạn: một nữ tu giải thích Tin Mừng cho chúng tôi một cách tử tế bằng một số câu chuyện cười phù hợp. Thật là một niềm vui khi trải qua thời gian đó một cách vui vẻ. Một ngày nọ, ông nói với chúng tôi rằng giám mục Messina sẽ đến vào tháng 10 để lãnh nhận Bí tích Thêm Sức.

- Hãy giơ tay nếu bạn muốn Bí tích này để tôi truyền đạt cho Đức ông Salvatore Abbadessa - Không biết phải làm gì, tôi rụt rè giơ tay. Vài ngày sau tôi nói với zizi. Cô ấy bối rối: chúng tôi phải tìm mẹ đỡ đầu. Tôi cầu hôn cô ấy con gái của người đưa thư, cô Rina, một giáo viên trẻ. Làm thế nào chúng ta có thể hỏi anh ấy? Ngày hôm sau chúng tôi đến nhà cô ấy và cô ấy đồng ý. Chiều ngày 9 tháng 10 năm 1948, tôi cùng các bạn đến Nhà Thờ Mẹ để xưng tội. Ngày hôm sau, vào buổi sáng, tôi đến nhà mẹ đỡ đầu, bà đưa cho tôi một chiếc vòng tay dệt những trái tim nhỏ. Tôi bắt đầu vui mừng. Lúc 11 giờ chúng tôi đến nhà thờ. Đức Giám Mục đến và bắt đầu cử hành Thánh Lễ. Trong thời gian nghỉ, chúng tôi xếp hàng ở gian giữa và từng người một anh ấy xác nhận chúng tôi. Khi thánh lễ kết thúc, các chú thậm chí còn không mời mẹ đỡ đầu một ly cà phê. Họ chỉ chào cô bằng cách gọi cô là "commare".

Tôi nhớ khi còn nhỏ, khi chúng tôi trở về từ Casttrangia, trước khi đến làng có một nhà nguyện dành riêng cho Đấng Cứu Thế. Con zizi dừng lại một lúc và nói lớn "ôi mẹ ơi, ôi mẹ ơi...". Tôi nghĩ đó là một lời cầu nguyện. Khi lớn hơn, tôi hiểu rằng thay vào đó anh ấy đang gọi người mẹ đã khuất của

mình vì nghĩa trang nằm ngay phía trên nhà nguyện. Tôi chưa bao giờ đến thăm nghĩa trang vì zizi thậm chí còn không đến dự lễ các Thánh. Tôi biết rằng vào dịp đó người ta mua hoa từ cô Signorino ở một nơi gọi là "Fussadello" và gần như đi rước để trang trí ngôi mộ của những người thân yêu của họ. Có lần tôi cầu hôn Zizi: "Sao chúng ta không đi thăm mộ mẹ cậu luôn nhỉ?".

Cô ấy trả lời rằng cô ấy sẽ rất tiếc. - Kêu gọi "mẹ - mẹ" cũng vô ích nếu bạn không muốn mang cho mẹ dù chỉ một bông hoa. - Nghe những lời này anh gần như cảm động. Chúng tôi tới Fussadello để mua hoa cúc. Vào Ngày Lễ Các Thánh, tôi đến gọi ông nội Turi để đưa chúng tôi đến mộ các "mẹ", cho tôi là bà Rosa. Ông tôi gần đây đã cho xây lại ngôi mộ đó vì trong chiến tranh, quả bom duy nhất rơi vào nghĩa trang đã phá hủy nó.

Mặc dù tôi tự hào vì đã chiến thắng một trận chiến nữa nhưng tâm trí tôi vẫn hướng về bố mẹ cả ngày lẫn đêm. Tôi đã cố gắng đánh lạc hướng bản thân khi ở trong phòng thí nghiệm. Tôi bắt đầu thích may vá: Tôi chuẩn bị tấm lót cho miếng đệm vai, tôi thổi bàn ủi than. Khi bàn ủi còn nóng, các cô lớn ủi những mảnh vải để làm quần áo. Để giữ cho nó căng, người ta đặt các vật nặng được khâu giữa hai dải ruy băng ở viền áo. Tôi đến mua chúng từ cha đỡ đầu của tôi, người bán vật liệu súng trường. Chúng là những viên mà tôi phải dùng búa đập phẳng. Đôi khi tôi còn làm bẹp ngón tay của mình... Trong khi đó, bà Orlando tổ chức các khóa học cắt trả phí cho các cô gái lớn hơn. Tôi ngồi xa nhưng vẫn nghe để hiểu được điều gì đó trong bài học. Có lần các chú nói rằng chúng tôi sẽ đến Fantina để thăm những người "commare" và "so sánh", những người đã ngủ với chúng tôi khi họ đến Novara để làm việc vặt. Có lần mẹ đỡ đầu hỏi zizi "Con bao nhiêu tuổi?" Và zizi: - Mắt tôi tối sầm, tôi không nhớ - (nếu không nhìn thấy thì tôi không nhớ).

Với lời khuyên của ông nội Turi, tôi đi mua một mảnh vải màu xanh lá cây, để kiểm tra khả năng của mình tôi đã may một chiếc váy. Ngày khởi hành đi Fantina đã đến (hai giờ đi bộ). Chúng tôi dậy lúc 4 giờ. Tôi muốn gây bất

ngờ cho Zizi bằng cách mặc váy của tôi. Nó hẹp đến mức tôi gần như không thể đi được. Khi nhìn thấy tác phẩm của tôi, họ bắt đầu nói: - Chúng tôi đã nuôi nó và bây giờ nó bắt đầu lớn lên, nó hoạt động giống như một con cú. Nó làm chúng tôi xấu hổ. Và tôi đã chỉ ra: "Tôi không lấy cái này đi, nếu bạn muốn thì như thế này, nếu không thì bạn đi!" Nhưng trong lòng tôi lại nghĩ "làm sao mình có thể đi bộ trong chiếc váy bó sát như vậy...". Dù sao chúng tôi cũng đã đến đích. Dấu phẩy hỏi tôi đã may chiếc váy đẹp như vậy ở đâu. - Sa figi illa - (cô ấy tự làm) trả lời zizi. - Vì vậy khi chúng tôi phải may thứ gì đó chúng tôi sẽ đến với cô ấy -. Cú tự hào...

Đôi khi trong thị trấn tôi nhìn thấy những điều khiến tôi buồn. Emilia là một người câm điếc, có lẽ là người vô gia cư. Hầu như ngày nào anh ấy cũng đi ngang qua con phố nơi tôi ở. Nếu gặp ai đó, anh ta sẽ đưa tay lên miệng. Đôi khi người ta mời cô một miếng bánh mì, nhưng cũng có người vô lương tâm đưa cho cô vỏ phô mai rồi trốn đi xem phản ứng: cô gái tội nghiệp ngồi trên bậc cửa và đập đầu vào tường. Một ngày nọ, khi đang đi đến cửa hàng để lấy sợi chỉ, tôi nghe thấy giọng nói lớn của Antonio, người mù. Từ tu viện nằm ở đầu thị trấn, ông thông báo rằng cá mòi đã đến. Với vài lira từ tiền boa của ông tôi còn sót lại, tôi đến chợ cá để mua vài ounce. Đến giữa trưa, tôi đốt bếp than, nấu cá mòi rồi cho vào một tờ giấy đường. Khi tôi thấy Emilia đi qua tôi đã đưa chúng cho cô ấy. Cô ấy nhìn họ với vẻ ngạc nhiên và mỉm cười nhẹ để cảm ơn tôi. Tôi thấy cô ấy ngồi ở ngưỡng cửa quen thuộc, không đập đầu vào tường mà đưa những ngón tay gầy gò lên miệng. Hôm đó tôi không ăn cơm: tôi phải lau sạch đồng than hồng còn sót lại trong bếp để các chú không hiểu được sáng kiến của tôi.

Angela đi dọc con phố đó vào khoảng giữa trưa cùng với con trai Nino, một người đàn ông khuyết tật đi được nhưng nói bằng cử chỉ. Họ xách xô đi lấy súp từ trại trẻ mồ côi. Một hôm Nino ở một mình với chiếc xô, gần nhà tôi có hai cậu bé lột quần áo cậu rồi bỏ chạy. Anh không thể kéo quần lên được. Anh ấy không có đồ lót. Tôi rụt rè đi xuống thay quần áo cho anh ấy.

Đó là lần đầu tiên tôi nhìn thấy một người đàn ông khỏa thân. Khốn thay nếu các bác biết thì sẽ gây tai tiếng.

Trong một trong rất nhiều bức thư gửi cho bố mẹ, tôi đã bày tỏ mong muốn có một chiếc đồng hồ đeo tay. Được tin bà Agostina từ Domodossola đến, tôi đến gặp bà. Vừa nhìn thấy tôi, anh ấy đã ôm tôi và đưa cho tôi một gói hàng do bố mẹ tôi gửi. Tôi mở nó ra và thật ngạc nhiên khi thấy một chiếc áo khoác lông cừu màu nâu với những lọn tóc xoắn to bằng ngón tay, một chiếc mũ nỉ và một chiếc hộp đựng đồng hồ. Tôi run lên vì sung sướng khi người phụ nữ đặt nó lên cổ tay tôi. Anh ấy đưa cho tôi một cốc nước để giúp tôi hồi phục và tôi chạy về nhà. Ngày hôm sau khi các chú tôi đến Novara, họ nói rằng nếu tôi mặc bộ lông đó thì họ sẽ nghĩ tôi bị điên: không ai trong thị trấn sở hữu thứ gì như vậy. Dù sao thì tôi cũng mặc nó với niềm tự hào. Tôi sẽ xắn tay áo lên để mọi người chú ý đến chiếc đồng hồ nhỏ. Tôi thường đưa dây cho nó nên chỉ trong thời gian ngắn nó đã đứt. Đến Casttrangia tôi gặp mấy người lớn tuổi hỏi tôi mấy giờ. Để tránh gây ấn tượng xấu, tôi nhìn chiếc đồng hồ giờ đã hỏng không thể sửa chữa được và nói rằng tôi đã quên lên dây cót. - Cảm ơn rất nhiều -. Họ chào tôi và tiếp tục cuộc hành trình.

So với các bạn, tôi nhỏ và gầy, họ đều “phát triển”. Trong một lá thư mẹ tôi hỏi zizi liệu tôi có được “phát triển” như chị gái Rosa không. Nhưng đối với Zizi nói về những điều này là điều cấm kỵ. Anh ấy không biết rằng tôi biết mọi thứ về cuộc sống. Vẫn nổi loạn như mọi khi, tôi nói với cô ấy rằng "Em không 'bỏ lỡ' vì em bị suy dinh dưỡng". Và cô ấy: - Bạn đang nói gì vậy? Chúng tôi luôn ủng hộ bạn. Một buổi tối tôi đang ngủ ở Casttrangia và cảm thấy buồn nôn. Tôi đổ mồ hôi lạnh. Tưởng thế là xong, tôi cầu nguyện, khóc lóc rồi ra ngoài tối để tè vài giọt. Và họ nói: “Nếu anh còn đứng dậy lần nữa tôi sẽ đánh anh!”. Có lẽ Đức Mẹ Tindari đã bảo vệ tôi. Tôi quay lại tấm nệm rơm và ngủ thiếp đi. Ngày hôm sau tại phòng thí nghiệm ở Novara, cô Assunta thấy tôi xanh xao hơn thường lệ. Khi cô phục vụ mang cà phê và

sữa với những lát bánh mì nướng như mọi buổi sáng, cô ấy cũng đưa cho tôi một ít.

Chương tám - Chuyến bay của đàn nhạn



Dành nhiều thời gian ở Novara, cuộc sống dường như đã thay đổi: có lẽ vì tôi đến thăm ông nội Turi và vui vẻ trò chuyện với ông suốt cả buổi chiều. Anh kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện về cuộc đời anh và cuộc sống của anh đã từng khó khăn như thế nào. Hơn nữa, sống ở Novara tôi có cơ hội chứng kiến những sự kiện quan trọng xảy ra trong thị trấn. Trên hết, những hoạt động tôn giáo lớn, những cuộc rước kiệu, lễ rửa tội, lễ thêm sức, nhưng hơn hết là lễ cưới đã khiến tôi cảm động. Hồi đó đám cưới được tổ chức vào buổi tối, tôi hầu như luôn cùng bạn bè đi dạo quanh nhà thờ San Nicola.

Một buổi tối, tôi nhìn thấy một cô dâu mặc váy trắng đi ra ngoài cùng với bố cô ấy. Trắng như tuyết, cô ấy trông giống như một con búp bê, cô ấy thật xinh đẹp! Chính Carmelina đã kết hôn với Filippo. Tôi hoàn toàn đồng cảm và mơ mộng: “Ai biết được, một ngày nào đó chuyện đó cũng có thể xảy ra với mình...”.

Những ngày đó tôi có những cảm giác kỳ lạ, có điều gì đó mới lạ trong không khí, tôi có những linh cảm. Tôi bồn chồn và chờ đợi một sự kiện đặc biệt xảy ra. Và trên thực tế, sự kiện này sẽ diễn ra không lâu nữa. Khoảng

giữa trưa người đưa thư thường ghé qua. Một ngày tháng Sáu, tôi nghe thấy giọng anh hét lên: “Campo, có thư đây.” Tôi đã lấy lá thư, nó đến từ... Domodossola! Mẹ viết thư cho em gái.

Tôi đột ngột mở nó ra, gần như xé nó ra và đọc, có một tin mà tôi đã chờ đợi cả đời: khoảng ngày 12 tháng 9 mẹ tôi sẽ đến Sicily để đón tôi và đưa tôi lên phía bắc! Lúc này tôi đã là một cô gái trẻ, tương lai đang chờ đợi tôi và tôi phải tìm việc làm. Biết phản ứng của dì tôi sẽ như thế nào, vì thận trọng, tôi đã giấu bức thư vào đáy lọ chứa một biển rác: nếu zizi đã đọc nó, tội nghiệp cho tôi... Đôi khi chú Micherillo, khi ông không đọc làm việc ở thôn, đến cửa hàng ở Novara. Thỉnh thoảng anh ấy mang theo zizi đến, hoảng hốt nói: “Mẹ con đã lâu không viết thư, chắc mẹ đã xảy ra chuyện gì rồi...”. Mặt khác, tôi sợ rằng một lá thư khác sẽ được gửi đến kèm theo một gợi ý nào đó. Thực tế, một ngày nọ, có một người đã đến, nhưng may mắn thay không hề ám chỉ đến chuyến đi tới Sicily. Mùa hè dần trôi đi đối với tôi, tôi nóng lòng chờ đợi sự chờ đợi điên cuồng đó kết thúc. Công việc giúp tôi không phải suy nghĩ và giết thời gian cho đến khi mẹ về. Đối với lễ Đức Mẹ Lên Trời vào ngày 15 tháng 8, tất cả mọi người đều muốn thể hiện sự sang trọng của mình và trong phòng thí nghiệm luôn có rất nhiều việc phải làm, nhiều hơn bình thường: nhiều quý cô muốn khoe chiếc váy mới của mình. Ngày 13 tháng 8 được dành riêng cho những người công nhân có thể tự may quần áo cho mình.

Tôi đã nhờ zizi mua vải để ngang hàng với bạn bè. Cô ấy đồng ý và tôi chọn loại vải màu be rẻ tiền có thiết kế nút thắt màu xanh. Cô gái trẻ trong xưởng cắt nó cho tôi và nhờ một người công nhân lớn tuổi hơn khâu giúp tôi. Vào ngày tiệc tôi có một chiếc váy mới như mọi người khác.

Ngoài ra còn có một số người quen đến từ Fantina. Một trong số họ đã nhìn thấy chiếc váy bó sát nổi tiếng của tôi. Anh ta mang một mảnh vải đến và hỏi zizi: "Con gái của bạn phải may một chiếc váy cho tôi, nó giỏi quá!". Tôi đã lấy số đo của cô ấy. Tôi nhớ đến một mẫu mà cô Assunta đã làm cho

một khách hàng. Tôi yêu cầu một thời gian để cắt nó và thử nó. "Không sao đâu, vải hơi nặng, thích hợp mùa thu. Khoảng ngày 20 tháng 9 tôi sẽ đến."

Trong khi đó, Carmelina, một cô gái đến từ phòng thí nghiệm, đã mời tất cả bạn bè đến dự đám cưới của mình, tổ chức lễ cưới vào một buổi tối tháng Chín tại nhà thờ Ma trận. Được sự cho phép của zizi tôi đã đến dự buổi lễ. Trong số khách mời còn có một phụ nữ đến từ Domodossola thông báo sắp rời đi: "Concettina, ngày của con đã được đánh số ở Novara. Mẹ con sẽ sớm đến đón con."

Sau khi ăn uống no nê, tôi vui vẻ trở về nhà. Ngày tháng trôi qua và lễ hội Tindari đã đến vào ngày 8 tháng 9, năm đó con đường rất dài ngoằn ngoèo qua sông dường như không còn vấp vả và vô tận như lần đầu nữa, tôi có cảm giác như đang bay. Khi chúng tôi trở lại Casttrangia, tôi báo với zizi rằng tôi sẽ ở lại vài ngày với lý do bịa ra là phòng thí nghiệm sẽ đóng cửa cho đến ngày 12. Sáng hôm đó tim tôi đập thành thịch. Chúng tôi hái vài quả sung để mang cho người hàng xóm và đi đến Novara. Đi được nửa đường tôi nhìn thấy mẹ tôi từ xa đang đi xuống con la. Tôi chạy về phía cô ấy và ôm cô ấy bằng tất cả sức lực có được trong vòng tay nhỏ bé của mình. Zizi bắt đầu hét lên "Sao anh lại đến đột ngột vậy? Anh có nghĩ mình có thể đưa Concettina đi không?". "Có - người mẹ trả lời - chúng tôi sẽ rời đi sau ba ngày nữa". "Không được, cậu phải chuẩn bị váy cho một quý cô ở Fantina". Đó lại là một cái cớ khác để giữ tôi lại. Anh ta hét lên liên tục. Tôi đang bình tĩnh chạm vào bầu trời bằng một ngón tay. Điều tiếc nuối duy nhất của tôi là không thể đến thăm ông nội Turi được nữa.

Vào tối ngày 14 chúng tôi ăn tối. Zizi chỉ mở miệng xúc phạm mẹ tôi: "Sao người dám cướp cô ấy khỏi tay ta, người không có trái tim, người khiến ta đau khổ quá nhiều, ta không còn coi người là em gái nữa." Lần đầu tiên tôi nhìn thấy Micherillo rơi nước mắt. Dưới lớp vỏ thô ráp và cứng như gỗ, hiển nhiên vẫn còn sót lại vài giọt nhân tính. Mặt khác, tôi đã trở nên lạnh lùng như đá cẩm thạch và không hề lay động.

Đêm tôi không chợp mắt được một giấc, hàng nghìn suy nghĩ hỗn loạn đuổi nhau trong đầu và tôi chỉ mong trời sáng để ra về. Người mẹ đã gọi taxi từ một quý ông có biệt danh là "cauzi i lupi" (quần sói). Lúc bình minh, chúng tôi thức dậy, sửa lại lần cuối chiếc vali bằng bìa cứng và chào tạm biệt các chú. Khi ra về, dì tôi ra khỏi phòng, nước mắt xõa xuống, quỳ xuống chân mẹ tôi van xin: "Bây giờ dì sẽ tự sát và con sẽ phải chết trong lương tâm suốt đời. Làm ơn, em quỳ xuống cầu xin anh - cô nói - Em chỉ là một người phụ nữ nghèo, cô đơn và bị một người chồng giả dối đối xử như một con thú, không ai yêu em cả. Em ơi, em xin anh đừng cướp cô ấy đi. Tôi, xin thương xót, anh không có quyền bỏ rơi tôi một mình, cô ấy lớn lên giữa chúng ta như một bông hoa và giờ không còn lòng biết ơn nữa!"

Với mái tóc bù xù và khuôn mặt lấm bùn, anh ta đắm xuống đất, nguyên rửa toàn bộ vũ trụ. Mẹ tôi hiểu rằng em gái mình đã trở nên nguy hiểm và đang mất trí, bà rất thiếu kiên nhẫn. Tuy nhiên, cô không hề cử động, cô không để mình bị lay động bởi sự thương hại, cô điếc tai trước những ảo tưởng của anh, cô nhìn về phía xa và chờ đợi kết thúc vở kịch của mình. Khi dì tôi nhận ra mẹ tôi kiên quyết, bà lao vào phòng, từ chối lời tạm biệt cuối cùng của chúng tôi. Đột nhiên chúng tôi bỏ đi, cô ấy quay lại đường phố chửi rủa, khi chúng tôi bước đi, chúng tôi thấy cô ấy co rúm lại cho đến khi biến thành một quả bóng nhỏ màu đen hòa vào những viên đá. Có lẽ tôi đã đối xử tàn nhẫn với cô ấy, điều mà chỉ có trẻ con mới có thể làm được, nhưng tôi nhớ rằng khi tôi bước ra khỏi nhà cô ấy được bàn tay mẹ bảo vệ, khi tôi nhìn thấy cô ấy sắp biến mất khỏi tầm mắt tôi, mọi oán giận trong tôi chợt chuyển thành tình cảm. và tôi cảm thấy thương xót cô ấy (sau này tôi mới biết rằng trong vài tháng cô ấy đã khóc trên đường như thể tôi đã chết).

Ở quảng trường Bertolami, cửa taxi mở ra. Từ cửa sổ, tôi vẫy tay chào mọi người tôi nhìn thấy cho đến cuối thị trấn. Trong suốt cuộc hành trình, tôi thấy nhói lòng khi quan sát toàn cảnh và đất nước đang dần rời xa tầm mắt của tôi, chúng tôi im lặng một lúc lâu cho đến khi tôi nhìn thấy biển. Chắc chắn là bây giờ tôi đã xa Novara rồi! Những suy nghĩ trái ngược nhau giằng

co trong đầu tôi không thể kiểm soát được, rồi tôi tỉnh dậy khi mẹ vuốt ve tôi, cảnh báo chúng tôi đã đến nơi. Rồi tôi yêu mãnh liệt đất nước mà tôi đã căm ghét bấy lâu nay vì cuộc sống buồn thảm mà tôi đã trải qua. Tại nhà ga Vigliatore có sự hỗn loạn lớn, nhiều người như chúng tôi đang rời đi về phía bắc với những chiếc vali bằng bìa cứng và những chiếc túi khác.

Một cơn gió nhẹ từ biển thổi vào, tôi cảm nhận được vị muối trên môi. Một cảm giác thật đẹp mà lần đầu tiên tôi cảm nhận được. Chúng tôi đợi tàu suốt nửa giờ. Đối với tôi đó là một luồng không khí mới. Mọi người hát bài hát nổi tiếng "Giáo sư, hãy cho tôi biết con gà có trước hay quả trứng có trước". Mọi người đều đang trở về sau kỳ nghỉ trên lục địa. Khi đến Messina, tôi kinh ngạc nhìn thấy những toa tàu đang lên phà. Lúc đó là giữa tháng Chín và trên bầu trời xanh thẳm phía trên eo biển, hàng nghìn con chim én đang bay lượn. Với chuyến bay của họ, họ đã theo dệt ước mơ của tôi: cuối cùng được trở về sống cùng gia đình. Tôi cố gắng nhìn thấy Chúa ở giữa khung cảnh tươi sáng đó và dù không nhìn thấy Người nhưng tôi vẫn cảm ơn Người từ tận đáy tâm hồn nhỏ bé của mình. Sau vô số giờ, chúng tôi xuống Rome để bắt chuyến tàu tới Milan, nơi có một chuyến tàu khác đến Domodossola. Nó là một giấc mơ. Trên chuyến tàu đó, mẹ tôi đã chào hỏi một số người bà quen. Mọi người đều hỏi cô ấy đến từ đâu và cô gái đi cùng cô ấy là ai. Họ không biết ông còn có một cô con gái khác.

Tôi quan sát phong cảnh: Tôi ngạc nhiên nhìn thấy Hồ Maggiore và những hòn đảo, rồi những ngọn núi. Tôi hỏi còn bao lâu nữa chúng tôi mới đến nơi, biết rằng thị trấn nằm trong một thung lũng có núi bao quanh. Chúng tôi đến Domodossola vào buổi sáng muộn. Bầu trời xám xịt, đường phố dường như cũng tối sầm, người ta bước đi kiên quyết nhìn xuống đất, ngay cả quần áo cũng tối màu. Ở nhà ga, bố đang đợi chúng tôi cùng với em trai tôi mà tôi đã gặp ở Sicily hai năm trước. Những cái hôn và những cái ôm. Khi chúng tôi về nhà, tôi cố gắng khám phá nơi sẽ sớm trở thành thành phố của tôi. Tôi đếm số cửa sổ của các ngôi nhà nhưng chúng nhiều đến mức tôi

quên mất tính toán. Có quá nhiều cửa sổ và quá nhiều ngôi nhà chồng lên nhau. Chúng cao đến nỗi mắt tôi như lạc vào bầu trời.

Tôi cảm thấy chóng mặt. Hàng ngàn câu hỏi cứ hiện lên trong đầu tôi, đến rồi đi một cách nôn nóng. Trong suốt cuộc hành trình, tôi không thể thốt ra một lời nào. Sau đó, ở nhà, tôi lại có một bất ngờ khác khi gặp lại các chị gái của mình, những người mà tôi chỉ nhớ được qua những bức ảnh. Một điều ngạc nhiên khác là căn bếp có bồn rửa, vòi nước và bếp ga (ở Novara trong nhà không có nước và chúng tôi nấu ăn bằng củi). Vào buổi tối, Comare Grazia cùng con gái Caterina đến thăm chúng tôi. Ngay cả hàng xóm cũng muốn gặp tôi. Tối hôm sau bố đưa tôi đi xem phim. Một trong những buổi tối đẹp nhất trong đời mà tôi sẽ nhớ mãi, cho đến ngày cuối cùng. Cuối cùng tôi đã được ở bên bố, trước đây tôi yêu ông như yêu người cha vắng mặt, bây giờ tôi ngưỡng mộ ông và cuối cùng lần đầu tiên tôi cảm thấy được che chở như thể mình là công chúa của ông. Tóm lại, tôi có cảm giác như mình đang đi trên mây, đã hạ cánh xuống một điểm khác của vũ trụ.

Chương chín - Cánh cửa thiên đường



Trước khi rời Sicily, mẹ tôi đã tìm được cho tôi một công việc ở tiệm bán lông thú và sau hai ngày mẹ đã cùng tôi đi làm. Chúng tôi rời nhà vào sáng sớm: Tôi rất vui mừng trước tin này.

Ở lối vào, tôi được chào đón bởi cô Tilde, cô ấy cười tươi và nắm tay tôi, một người phụ nữ dễ chịu và thân thiện. Tilde nói với tôi bằng tiếng Milanese "Xin chào bela tusa (cô gái), đến đây, để tôi giới thiệu bạn với những cô gái làm việc với tôi: Nella và Teresina. Họ có nhiều kinh nghiệm, họ sẽ dạy bạn cách làm việc. Nếu có vấn đề gì - cô ấy nói thêm - đừng xấu hổ khi hỏi". Vì vậy, trong chớp mắt, tôi đã tìm thấy công việc mới của mình.

Tôi cảm thấy mình đã trưởng thành và để đánh dấu sự thay đổi này trong cuộc đời Bela Tusa, lần đầu tiên cô ấy đã đến kỳ kinh nguyệt. Cô không biết nhiều về chủ đề đó, nhưng từ những câu chuyện cô nghe được từ những người bạn lớn tuổi ở Novara, cô hiểu rằng đây là cách một người biến thành một cô gái trẻ. Cô hiểu rằng cô không cần tin hiệu đó để trở thành một người phụ nữ: cô đã như vậy vì tất cả những gì cô đã học, biết và yêu. Nó không còn là sâu bướm nữa và đã trải qua quá trình biến thái thành

bướm. Anh ta đến từ xa và chỉ trong vài phút anh ta đã chuyển từ thế giới này sang thế giới khác. Cô thấy mình cô đơn và rất tự hào về điều đó.

Trong khi đó, tôi bắt đầu làm quen với công việc mới. Hồi đó, vòng cổ lông thú được dùng để gắn vào áo khoác. Da được làm ướt bằng miếng bọt biển và cuối cùng được đóng đinh vào một tấm gỗ bằng cách kéo chúng từ mọi phía. Tôi nhớ lại khi ở phòng thí nghiệm ở Sicily, tôi đã nghiền nát những sợi chì để nhét vào dưới quần áo của mình. Ở đây cũng có tiếng búa đập vào ngón tay. Nếu có một chút nắng, chúng sẽ được phơi khô trong vườn trên phố, vì vậy tôi phải làm người canh gác cho những bộ da cừu, cáo, chồn và chuột Ba Tư quý giá. Trong khi chăm sóc chúng, tôi thích ngắm nhìn những chiếc xe và người qua lại. Tôi thậm chí còn hít khói thải ô tô và cố gắng đắm mình trong mùi hương thành phố đó, thật mới mẻ và say đắm đối với một cô bé lớn lên trong bầu không khí trong lành. Thành phố trôi qua trước mắt tôi và tôi thậm chí còn quên mất thời gian. Cha tôi giải thích với tôi rằng ở đó ngày được chia thành nhiều giờ, trong khi khi tôi sống ở Casttrangia, tôi chỉ biết mặt trời mọc và lặn. Thỉnh thoảng khi tôi đang chăm sóc da, một bà lớn tuổi ở tầng trên sẽ đến bầu bạn với tôi. Anh ấy nói bằng thứ tiếng Piedmontese nghiêm khắc và tôi chẳng hiểu gì cả: "Thật là một trò đùa hay, da ndua ti vegnat (bạn đến từ đâu)? Cuma ti se ciamat (tên bạn là gì)?". Tôi thay đổi. "Ti mi capisat mia (bạn không hiểu à)?". Khi da khô, cô Tilde cắt hình cổ cho những người thợ may đặt hàng.

Dần dần, tôi học cách đặt miếng đệm frisellina, vòng xung quanh nó và sau đó là lớp lót. Nhờ khả năng của mình, tôi bắt đầu nhận được tiền tiêu vặt hàng tuần và chẳng bao lâu sau, tôi được áp dụng mức lương hưu. Tôi cảm thấy già hơn. Trong phòng thí nghiệm có một chiếc radio: Tôi rất thích nghe các bài hát. Khi đó tủ lạnh chưa phổ biến nhưng cô gái trẻ sở hữu một hộp đá chứa đầy những khối đá do một quý ông dắt xe đẩy qua các con phố trong thị trấn cung cấp. Uống nước ngọt như vậy là điều mới mẻ đối với tôi. Một bếp củi rẻ tiền sưởi ấm ngôi nhà. Anh ấy không có điện thoại nhưng khi cần gọi cho khách hàng, anh ấy đều cử tôi đến gặp dì anh ấy,

chủ một công ty xây dựng có nhiều công nhân. Trong số này, thật trùng hợp, tôi đã nhìn thấy nó lần đầu tiên... Nhưng đây lại là một câu chuyện khác mà nếu có thời gian và mong muốn, tôi sẽ kể cho các bạn nghe sau.

Ở nhà tôi ăn uống ngon miệng, buổi tối chúng tôi ra ngoài tham quan trung tâm thành phố với những mái nhà bằng đá và những cửa hàng có cửa sổ đẹp. Vào những ngày thứ Bảy, tôi cùng mẹ đi chợ, nơi chiếm một phần lớn của trung tâm, khi tôi tan làm vào khoảng giữa trưa. Chúng tôi mua vải để may cho tôi một chiếc áo khoác. Nó đã được ca rô. Tôi đã khánh thành nó bằng cách khoe khoang đồ đạc của mình trong Thánh lễ nửa đêm vào dịp Giáng sinh. Tóm lại là sống hạnh phúc.

Lễ hội đã đến. Chúng tôi tham dự bữa tiệc đêm giao thừa tại nhà hát Galletti với một gia đình thân thiết. Thật là một giấc mơ khi được nhìn thấy những vũ hội hóa trang giữa những ánh đèn huỳnh quang.

Thứ Bảy tuần sau khi tôi thức dậy thì có điều gì đó không ổn. Tôi khóc vì mẹ tôi đã không cho tôi magie San Pellegrino. Một người anh họ của anh ấy đến từ Martigny. Anh ấy đã ăn trưa với chúng tôi. Buổi chiều tôi cảm thấy lạ lùng, dường như hạnh phúc của tôi đã chấm dứt. Bố đi cùng anh họ ra tàu, sau đó chúng tôi ăn tối.

Tối hôm đó chúng tôi không ra ngoài đi dạo. Bố nói với mẹ: "Bố đi thăm bạn ở quán bar." Khoảng 10 giờ tối, anh trở về nhà rên rỉ và thở hổn hển với khuôn mặt tái nhợt, cứng đờ vì cơn đau nhói ở ngực. "Teresa, làm cho tôi ít hoa cúc." Trong lúc bố đang thở hổn hển trên giường, tôi chạy cùng dì đi gọi bác sĩ cách đó 50m. Anh ấy đến ngay lập tức, nhưng trong lúc đó bố tôi đã ngừng sống. Sau đó chúng tôi được biết động mạch chủ đã vỡ. Dù sao cũng chẳng có việc gì để làm, bố đã bước qua cánh cửa thiên đường và bay lên thiên đường. Đó là ngày 17 tháng 2 năm 1951. Suốt đêm tôi cứ dán mắt vào thi thể bất lực của cha tôi. Đầu tôi quay cuồng, một cơn đau nửa đầu xen lẫn chóng mặt gần như đưa tôi ra khỏi căn phòng nơi mọi đồ vật đều trở nên căm ghét vì chúng là nhân chứng của một cái chết oan

uồng. Tôi không ngừng nghĩ về cha tôi và số phận tàn khốc đang chờ đợi tôi ở Domodossola, những giọt nước mắt không thể trào ra được nữa vì chúng đã khô cạn vì khóc. Vị Chúa mà tôi đã tưởng tượng khi khởi hành trong ánh sáng rực rỡ trên eo biển Messina, ngài đã ẩn mình ở đâu? Tại sao anh ấy lại bỏ rơi chúng tôi? Tại sao anh lại lừa dối tôi nhiều đến thế? Tại sao bây giờ tôi đã tìm thấy cha tôi thì ông đã rời xa tôi mãi mãi? Mục đích của thảm kịch này là gì? Giờ đây, Chúa ở Domodossola này có vẻ khác biệt, xa cách, khó nắm bắt, Ngài dường như được tạo ra từ bóng tối, khó nắm bắt và không thể cảm nhận được, cay đắng, một Chúa mà tôi không còn biết nên tin tưởng lần nữa hay bỏ qua trong suốt những ngày còn lại của mình. Suốt nhiều đêm tôi im lặng, canh chừng với đôi mắt căng thẳng trong bóng tối, gần như hy vọng rằng khi ngày đến, mọi thứ sẽ trở lại như cũ. Trong những ngày đau khổ đó, cùng gia đình bên bờ vực thẳm, tôi hiểu rằng thiên đường không phải là nơi dành cho những bé gái.

Một trong những đêm đó, vào lúc rạng sáng, tôi gục xuống và sau một giấc ngủ dài vò, tôi chìm vào một giấc mơ ngọt ngào: Tôi thấy mình ở trên mặt hồ, rồi cha tôi hiện ra với tôi với đôi mắt và khuôn mặt đắm chìm trong ánh sáng thiên đường. Bây giờ gương mặt anh không còn đau khổ nữa và đã đẹp trở lại. Anh ấy mỉm cười ngọt ngào với tôi, nắm lấy tay tôi, ôm tôi và bắt đầu nói chuyện với tôi. "Con của ta - ông nói - điều cha muốn nói với con bây giờ là tình yêu của cha, tất cả những điều tốt đẹp cha muốn dành cho con. Hoàn cảnh khiến chúng ta không quen biết nhau. Cha tiếc vì đã không được nhìn thấy con lớn lên..." .

Đôi khi tôi nghĩ về giấc mơ đó và hành trình cuối cùng của mình, tôi nghĩ đến khi nào Chúa sẽ gọi tôi, tôi thích tưởng tượng rằng khi tôi bước qua cửa thiên đường, bố tôi sẽ đợi tôi, ăn mặc như buổi tối hôm đó ông đưa tôi đến thiên đường. rạp chiếu phim: với anh ấy chúng ta có nhiều điều để nói với nhau, chúng ta phải mãi mãi nói lại cuộc trò chuyện đã gián đoạn vào đêm tháng Hai lạnh giá đó. Tôi nghĩ đó là cách tốt nhất để bắt đầu hành trình cuối cùng của mình.

Mẹ bị bỏ rơi trong tuyệt vọng với bốn đứa con và không có tiền trợ cấp vì cha chỉ là một người thợ giày đơn giản. Tất cả cái lạnh và mọi nỗi đau trên thế giới đều đổ xuống gia đình di cư nghèo khó của chúng tôi.

Xa quê hương, xa cuộc sống, chúng ta là những hạt cát bị gió sa mạc cuốn đi.

Mẹ tôi đã mất cả bản thân lẫn tâm hồn. Cô đã trở thành một cái vỏ trống rỗng. Cơ thể anh co quắp như một khúc gỗ, anh không ngừng sụt cân và đôi mắt lạch lững trên khuôn mặt nhợt nhạt và vô cảm của anh vẫn dán chặt trong suốt nhiều phút về một điểm xa xôi, về phía mộ của cha anh. Cô đã trở nên giống như một bóng ma bị ám ảnh bởi việc không thể nào quên được. Tôi cảm nhận được khoảnh khắc cô ấy sẽ ngã xuống và chìm vào tuyệt vọng không lối thoát. Tôi cố gắng lay động cô ấy, tôi nói chuyện với cô ấy để cố gắng làm cô ấy vui lên. Điều đáng kinh ngạc là các vai trò đã bị đảo ngược hoàn toàn: chính cô con gái là người an ủi mẹ, kể cho mẹ những câu chuyện để chuẩn bị cho cuộc sống không có chồng và giúp mẹ quên đi. Tôi, con gái lớn, chưa bước sang tuổi 15.

Sau bữa tối, tôi quay lại làm việc ở tiệm bán lông thú để kiếm thêm vài xu. Tôi là người cố gắng giữ cho ngọn lửa hy vọng tồn tại. Nhưng cuối cùng, mẹ tôi, không biết làm thế nào, có lẽ với sức mạnh của sự tuyệt vọng, giữa tiếng khóc này tiếng khóc khác, bà đã gánh cả thế giới trên vai và từ từ quay trở lại nghề thợ may, may vài chiếc váy, áo choàng.

Chương mười - Nàng tusa xinh đẹp



Vào tháng 5 cùng năm, em trai tôi bị bệnh sởi và tôi cũng mắc bệnh này dù khi còn nhỏ tôi không mắc bệnh. Đang nằm trên giường thì tôi nghe thấy tiếng mẹ mở cửa. Có người đã bấm chuông cửa. Sau đó tôi nghe thấy giọng nói của zizi và Michelillo. Tôi lo lắng: trước đây họ chưa bao giờ đưa tôi đến Domodossola để gặp bố mẹ tôi và bây giờ họ đã đến. Họ ở lại khoảng một tuần, rồi rời đi với chút thất vọng vì hy vọng tôi sẽ cùng họ trở về Sicily. Vào tháng 11, một lá thư viền đen được gửi đến. Người mẹ hoảng hốt và tay bà run rẩy khi mở nó ra. Tôi nhìn thấy cô ấy khóc: zizi thông báo về cái chết của ông nội Turi. Họ tìm thấy anh ta chết ở vùng nông thôn Bordonaro vào ngày 8 tháng 11. Ông đã 87 tuổi. Năm sau, còn có một nỗi thất vọng lớn hơn nữa, khi tình cờ các cuộc điều tra dẫn đến nguyên nhân cái chết là do ngạt thở với một chiếc khăn tay ở cổ họng, được tìm thấy trong quá trình khai quật. Một người phụ nữ cùng với anh trai hàng xóm ở quê thực hiện hành vi trộm tiền trợ cấp 11.000 lire. Sau đó cô phải ngồi tù 24 năm và anh ta phải ngồi tù 12 năm vì tội đồng lõa.

Tôi tiếp tục buồn. Với số tiền ít ỏi, chúng tôi không thể sống được với 5 người. Cô Tilde khuyên tôi nên giả sa thải để có thể đăng ký tại văn phòng

việc làm. Tôi thường đến kiểm tra xem có việc gì không, nhưng có rất ít hy vọng. Vào tháng 4 năm 53, tôi được biết họ đã thuê một số cô gái trong một nhà máy. Họ không cần, bố họ đã có việc làm rồi. Thế là tôi đến văn phòng để phản đối: Tôi cần phải làm việc nhiều hơn những người khác. Cuối cùng vào tháng 5, tôi đã vào một nhà máy nơi họ sản xuất dây thun, dây giày, ruy băng và ống cuộn dây điện. Làm việc chăm chỉ với ca hàng tuần 6-13 và 13-21. Trong thời gian nghỉ, tôi cũng đến xưởng lông thú để kiếm thêm tiền và giúp đỡ mẹ tôi.

Tháng Tám đã đến. Vào dịp nghỉ lễ, Comare Grazia phải tới Sicily để thăm mẹ già. Tôi cũng quyết định ra đi cùng con gái Caterina. Chúng tôi đi tàu hỏa đến Milan rồi đến Rome, nơi chúng tôi đến vào ban đêm. Chúng tôi phải đợi vài giờ mới có chuyến tàu tới Sicily.



Tại nhà ga, chúng tôi gặp một số người dân làng, trong số đó có một diễn viên người lùn đến từ Novara, Salvatore Furnari, và một người lính mà tôi không nhớ tên. Trong khi bà Grazia ngồi nghỉ trên ghế dài, Caterina và tôi được mời đi dạo. Họ đưa chúng tôi đến Quảng trường Esedra để ăn mottarello. Cảm giác như tôi đang bắt đầu sống lại.

Khi chuyến tàu vốn đã đông đúc đến, bà Grazia vội vã xách hai chiếc túi lên tàu. Con tàu chưa dừng hẳn và cô ấy ngã nằm trên đường ray. Caterina, tôi và cả đám đông đã kêu lên với Chúa Cha Hằng Hữu khi chúng tôi kéo cô ấy ra ngoài đầy vết bầm tím nhưng vẫn sống sót một cách kỳ diệu. Cô từ chối được đưa đến bệnh viện. Sau một giờ tàu rời đi. Trước

giữa trưa, chúng tôi đến ga Terme Vigliatore, nơi chúng tôi bắt xe buýt đưa chúng tôi đến Novara Sicilia, khách của zizi và Micherillo.

Họ chào đón chúng tôi như những vị khách danh dự. Đêm đó cả ba chúng tôi đều nằm trên giường, Caterina và tôi không hề chớp mắt. Bà Grazia vô cùng đau đớn. Cùng đêm đó, có một điều bất ngờ: một số thanh niên hát cho chúng tôi nghe bằng cây đàn guitar và violin, nhưng chú Micherillo khó chịu nên đã bắt họ bỏ chạy.

Mẹ của Caterina hầu như dành toàn bộ thời gian trên giường. Anh ấy chỉ ra ngoài hai lần trong mười ngày để thăm mẹ già. Buổi chiều tôi đi thăm các bạn cùng lớp và bạn bè ở phòng thí nghiệm. Một hôm tôi cũng thấy một bạn học đến ôm tôi. Anh ấy đang cầm một chiếc xe đạp trên tay và tôi bảo anh ấy chở tôi đi. Hồi đó, Novara chưa bao giờ nhìn thấy một cô gái đi xe đạp. Vừa biết chuyện, Tử Tử liền máng tôi: “Mày biến thành cú rồi, tao không bao giờ tưởng tượng ra chuyện như vậy”.

Trở lại Domodossola, bà Grazia đang phải vật lộn để hồi phục. Sau cú ngã đó, cơn đau khớp ập đến. Anh ấy chỉ dừng cảm hơn khi cùng gia đình đi dự một bữa tiệc nào đó mà tôi cũng được mời.

Tôi quay lại làm việc ở nhà máy và xưởng lông thú, nhưng tôi cần những trải nghiệm mới. Một ngày nọ, khi đến thăm giáo xứ San Gervasio và Protasio, Don Giuseppe Benetti đến gặp tôi để hỏi một số câu hỏi. Tôi tâm sự với anh mọi nỗi buồn của mình. Ngài khuyến khích tôi và nói: “Hãy đến nhà nguyện vào chiều Chúa Nhật. Ở đó cậu sẽ tìm thấy chủ tịch của Catholic Action Signorina Germana, người sẽ giới thiệu cậu với các cô gái và cho cậu rất nhiều lời khuyên bổ ích.” Tôi ngay lập tức cảm thấy thoải mái: với một chút ngại ngùng, tôi bắt đầu kết bạn. Tôi sợ không biết nói thế nào nhưng với sự giúp đỡ của Chúa, tôi đã vượt qua được những khó khăn đầu tiên. Tôi sẵn sàng đọc báo của hiệp hội và ngưỡng mộ người sáng lập Armida Barelli: nhờ có cô ấy mà cuộc sống của tôi đã được cải thiện. Khi ca làm việc của nhà máy cho phép, tôi đến dự thánh lễ buổi sáng lúc 7 giờ, nơi

tôi gặp Don Benetti, người mà tôi coi là linh hướng của mình. Vào Chủ nhật, tôi đề nghị dành một giờ ở quầy báo chí trước nhà thờ. Sau đó họ mời tôi tham gia hội đồng ACLI. Với tất cả những cam kết đó, tôi cảm thấy quan trọng và hoàn thành.

Các đồng nghiệp trong nhà máy coi tôi là kẻ mù quáng, nhưng tôi không cảm thấy khó chịu, thực ra tôi đã cầu nguyện cho họ và gọi lại khi họ nói chuyện thô tục trong phòng thay đồ trước khi bắt đầu ca.

Chương Mười Một - Mặt Sứ



Một ngày Chủ nhật mùa hè, chủ tịch Tổ chức Công giáo Tiến hành ở Đức tổ chức một chuyến đi lên núi. Với số tiền ít ỏi còn lại tôi có thể trang trải chi phí cho chuyến đi. Chúng tôi đến bằng xe buýt đến Goglio, sau đó đi cáp treo đến Alpe Devero và sau đó đi bộ về phía Crampio. Tôi chiêm ngưỡng vẻ đẹp của những ngọn núi phủ đầy hoa: đỗ quyên, mao lương, hoa lan rừng. Quả việt quất để thưởng thức. Những cabin có mái bằng đá và cửa sổ bằng gỗ, trên bậu cửa sổ treo những cây phong lữ đồ tươi và hồng. Tôi hỏi Germana con đường kết thúc ở đâu. "Khi mệt mỗi chúng ta sẽ dừng lại để ăn bữa trưa đóng hộp." Khoảng 1h chiều chúng tôi dừng lại uống dòng nước trong vắt từ tảng đá chảy về phía thung lũng. Sau khi ăn uống, cầu nguyện và ca hát, chúng tôi lên đường trở về. Tôi run lên vì sung sướng: Tôi chưa bao giờ trải qua một ngày đẹp trời như vậy. Ở nhà tôi kể với mẹ mọi chuyện và tôi thấy mẹ mỉm cười.

Thỉnh thoảng tôi nhận được thư từ một người bạn từ Novara Sicilia: anh ấy nhờ tìm cho anh ấy một công việc ở Domodossola để chúng tôi có thể gặp nhau. Tôi rất bối rối nhưng lại hạnh phúc vì có người yêu tôi. Ngoài ra còn có một cậu bé đến từ Domodossola, nhưng tôi không thích cậu ấy: buổi sáng cậu ấy uống một ngụm grappa và luôn đỏ mặt.

Những buổi chiều buổi sáng chỉ cho tôi đường đến tu viện, nhưng đồng thời tôi cũng thích trẻ con và ý tưởng lập gia đình. Tôi phớt lờ bản thân mình cho ý muốn của Chúa, và dành những buổi chiều Chúa nhật ở nhà nguyện để lên kế hoạch cho việc học Giáo lý hàng tuần với bạn bè. Một số

ngày Chúa nhật, chúng tôi đến các nhà nguyện ở các thị trấn lân cận. Cuộc hành trình bằng xe buýt làm tôi khó chịu, nhưng lòng dũng cảm đã vượt qua được một số đau khổ nho nhỏ.

Vào ngày 1 tháng 5 năm 1954, ACLI và nhà nguyện đã tổ chức một chuyến đi: một chuyến hành hương đến Thánh địa Madonna di Oropa vào buổi sáng và một cuộc mít tinh của Đức Pastore đáng kính ở Biella vào buổi chiều. Tôi là một trong những người đầu tiên đăng ký cùng với một người bạn của tôi và bạn trai Pierino của cô ấy. 2 chiếc xe buýt chờ đầy thanh niên rời đi. Trong số đó có một cậu bé tóc vàng nhút nhát mà tôi đã gặp ở đâu đó. Đó là anh ta: người công nhân ở công ty xây dựng nơi tôi đến để gọi điện cho khách hàng của hãng bán lông thú. Pierino giới thiệu anh ấy với tôi: anh ấy là anh họ của anh ấy. Suốt ngày anh ấy không hề rời mắt khỏi tôi. Về đến nhà tôi kể lại chuyện đó với mẹ. Tối hôm sau tôi nhìn thấy anh dưới ban công nhỏ của căn phòng ở tầng một. "Mẹ ơi, mẹ đến xem: có cậu bé con đã gặp ở Biella". Còn cô thì cười nửa miệng: "Rõ ràng là anh ấy đang tán tỉnh em." Tối hôm sau, đi chơi với một người hàng xóm, tôi thấy anh ta đang đứng trước mặt mình. Cô ấy ngưỡng ngừng hỏi liệu cô ấy có thể đi cùng chúng tôi không. Có chút không chắc chắn nên tôi đã chấp nhận. Chúng tôi phá băng bằng cách trò chuyện về điều này điều kia. Khi ca chiều ở nhà máy kết thúc, anh ấy đi cùng tôi về nhà. Một buổi tối, tôi đưa anh lên giới thiệu với mẹ anh, bà đã chào đón anh rất nồng nhiệt. Trong thời gian rảnh rỗi, anh ấy đã tham dự buổi diễn thuyết. Rồi trai gái chia nhau ra, họp xong mới gặp được nhau. Chúng tôi cũng đã tham dự các cuộc họp của ACLI.

Mẹ tôi, dù đến từ Sicily, nơi hai chàng trai yêu nhau không thể ra ngoài một mình, đã cho chúng tôi niềm tin và chúng tôi bắt đầu cuộc hành trình bình yên. Giuse kể với tôi rằng ông đã gặp bố tôi: để kiếm ít tiền, vì có 4 người con và chỉ có bố đi làm, khi còn nhỏ ông đã làm một số việc vặt cho những người cấp vốn của doanh trại cách nhà ông vài bước chân. Tỉnh

thoảng anh ấy còn mang giày của họ đến cho bố tôi để sửa. Tôi lắng nghe với niềm vui.

Anh ấy còn nói với tôi điều gì đó khác: vào ngày 16 tháng 9 năm 1950, khi tôi đi qua Rome để đến Domodossola, chúng tôi hầu như đã gặp nhau. Giuse, như tôi vẫn gọi ông, đã đến đây bằng xe đạp vào dịp Năm Thánh. Một cuộc hành trình mạo hiểm: anh rời Domodossola cùng với một linh mục đến từ thung lũng, người đã đạp thật nhanh trên đôi giày leo núi. Gần như không thể theo kịp anh ta. Anh chỉ dừng lại khi nhìn thấy vườn rau nào đó để lấy salad. Đi được nửa chặng đường, Giuse bị bỏ lại một mình. Trên đường đi, anh tìm thấy một người bán hàng rong với một chiếc xe đạp cũ chất đầy đồ cũ để bán. Họ đồng hành cùng nhau cho đến tận Rome.

Tháng Tám đã đến. Nhà máy sắp đóng cửa để nghỉ lễ và tôi quyết định đi thăm chị gái Rosa của tôi đang dưỡng bệnh trên những ngọn đồi ở Hồ Mergozzo. Tôi xin các nữ tu trông coi nhà ở lại vài ngày. Tôi vừa đề cập ý tưởng này với Giuse. Có những cô gái khác đang đi nghỉ ở nhà. Trong số đó có cháu gái làm đẹp của một nữ tu. Sáng ngày 15, lễ Đức Mẹ Lên Trời, sau Thánh lễ, ngài gọi chúng tôi vào phòng ngài để tập luyện. Anh ấy tô đầy mặt chúng tôi bằng nhiều loại kem, mascara và son môi: chúng tôi trông giống như tượng sáp. Vào bữa trưa, dì nữ tu gọi cháu gái lại: dì đối xử với chúng tôi như vậy chẳng ích gì.

Buổi chiều, nhìn ra hồ từ cửa sổ, tôi thấy Giuse hiện ra. Tôi không muốn bị nhìn thấy với khuôn mặt sứt đó. Nhìn thấy tôi ở cửa, anh gần như không nhận ra tôi. Tôi xin lỗi, giải thích rằng đó chỉ là một cuộc thử nghiệm và những cô gái khác cũng đã bị biến đổi. Buổi chiều chúng tôi đi dạo trong vườn của ngôi nhà. Đến tối, anh ấy chào tôi: "Hẹn gặp lại em ở Domodossola, nhưng với khuôn mặt em vẫn sạch sẽ và tươi tắn như trước."

Chương mười hai - Violette



Khi hai tuần nghỉ lễ kết thúc, tôi quay lại làm việc ở nhà máy theo ca từ 1 giờ chiều đến 9 giờ tối. Trong khi luồn các cuộn chỉ vào trục máy, tôi nghĩ về Giuse, nhưng đồng thời tôi cũng không nghĩ đến Giuse. Có một mong muốn lớn được nhìn thấy anh ấy. Lúc 9 giờ tối, tiếng còi báo động vang lên và tim tôi bắt đầu đập nhanh. Đóng dấu tập tài liệu, ở lối ra cổng tôi nhìn thấy một chiếc xe đạp trong bóng tối lờ mờ. Đúng là anh ấy: anh ấy tiến về phía tôi, ngượng ngùng nhìn mặt tôi và nói: "Anh thích em giản dị quá". Anh ấy bắt tôi ngồi lên sẫm xe đạp và đưa tôi về nhà. Chúng tôi trao nhau lời chúc ngủ ngon đơn giản. Điều này xảy ra gần như mỗi ngày. Vào những buổi chiều chủ nhật, chúng tôi đạp xe vài ngôi làng gần đó. Một ngày nọ, anh dẫn tôi đến nhà anh để giới thiệu tôi với bố mẹ, hai chị gái và một anh trai. Dần dần cô ấy cũng giới thiệu tôi với các chú và anh chị em họ của cô ấy như một người bạn.

Khi mẹ tôi nhìn thấy chúng tôi từ ban công, bà đã bảo chúng tôi lên nhà. Trong khi cô ấy yêu mến chàng trai đó, tôi vẫn chưa quyết định. Ngày 8 tháng 12, ngày Đức Mẹ Vô Nhiễm Nguyên Tội, ngày tên tôi, chuông cửa reo. Người bán hoa đưa cho tôi một bó hoa cắm chướng đỏ. "Mẹ ơi, Giuse đã gửi cho con những lời chúc tốt đẹp nhất!". Thật là thất vọng khi tôi mở tờ giấy ra: đó không phải là cậu ấy mà là một cậu bé 14 tuổi mà tôi tình cờ gặp được. Nó nói "Anh yêu em" kèm theo chữ ký. Có lẽ anh ấy nghĩ tôi bằng tuổi anh ấy.

Vào đêm Giáng sinh, Giuse xuất hiện với một chiếc bình lớn đầy màu sắc đựng đầy sôcôla và một tấm thiệp chúc mừng. Tôi cảm ơn anh ấy và chúng tôi cùng nhau đi dự thánh lễ lúc nửa đêm. Về đến nhà anh bảo tôi: "Ngày mai anh phải cùng gia đình đi ăn trưa với họ hàng. Hẹn gặp lại anh vào Boxing Day". Sáng ngày 26 tôi nói với mẹ "Con không đi chơi với thằng đó nữa, con trả lại bình hoa cho nó, con không muốn cam kết". Và cô ấy với vẻ mặt nghiêm khắc: "Anh điên rồi, anh có thể đã làm được điều đó nếu anh chưa ăn sôcôla."

Những ngày tiếp theo Giuse đến đón tôi đi làm như thường lệ. Trên đoạn đường đi bộ hoặc trên sấm xe đạp, tôi gần như không nói chuyện với anh ấy. Vào ngày đầu năm mới 1955 tôi đi lễ. Anh ấy cũng ở đó và cuối cùng anh ấy đã cùng tôi về nhà. Đến cửa, anh ấy nói với tôi: "Xin cho tôi biết anh có ý đồ gì mà khiến tôi đau khổ như thế này?", và một giọt nước mắt tuôn rơi. Chiếc rơm đó đã làm gãy lưng con lạc đà và tôi mỉm cười với nó. Anh hôn tôi và nói: "Chiều nay anh đón em đi dự buổi chiều ở Mount Calvario. Sau buổi chiều sẽ chiếu một bộ phim ở câu lạc bộ ACLI." Tôi chấp nhận và chúng tôi nói lời tạm biệt. Tôi về nhà báo tin, mẹ tôi vui vẻ nói: "Con sẽ không tìm được một cậu bé ngoan như vậy nữa đâu".

Vào lúc 2 giờ chiều, chúng tôi khởi hành đi Calvary dọc theo con đường la có các nhà nguyện ở Via Crucis. Khi đến Thánh đường, chúng tôi hát kinh chiều và sau khi làm phép lành, chúng tôi đi đến câu lạc bộ. Tôi không nhớ tên phim, nhưng nó chán quá nên tôi đề nghị chúng tôi quay lại thành phố đến rạp chiếu phim Catena, nơi chúng tôi có thể thưởng thức một bộ phim hay hơn, tên là "Violette".

Vào tháng 4, đi dọc thung lũng Vigizzo và Centovalli bằng tàu hỏa, chúng tôi cùng bố mẹ anh ấy đến lễ hội xe hoa ở Locarno. Chúng tôi gặp cha đỡ đầu của Giuse, người đã giới thiệu tôi là "bạn gái". Anh ta đút hai tay vào túi và lấy trong ví ra 10 franc Thụy Sĩ, đưa cho Giuse và nói "Tốt lắm, khi nào em kết hôn?". Chúng tôi nhìn nhau, chúng tôi chưa bao giờ nói về điều đó.

Những ngày tiếp theo, chúng tôi bắt đầu nảy ra ý định kết hôn. Chúng tôi thậm chí còn nói về nó ở nhà. Mẹ rất vui nhưng đồng thời cũng có rất ít khả năng tài chính. Dần dần chúng tôi mua được vài tấm ga trải giường và một ít đồ lót. Chúng tôi không có nhu cầu đặc biệt. Chúng tôi đi tìm một căn hộ nhỏ, khiêm tốn. Chúng tôi tìm thấy nó ở quận Motta cổ kính và do đó ấn định ngày cưới: Thứ Hai ngày 19 tháng 9. Tôi cùng mẹ đến cửa hàng vải Panzarasa để mua ren cho chiếc váy cưới và mang nó đến cho bà Tilde, người bán lông thú, người luôn hứa với tôi rằng sẽ làm nó với tình cảm chân thành.

Tại tòa thị chính, mẹ tôi phải ký giấy cấm kết hôn vì tôi còn chưa thành niên. Bố mẹ Giuse cũng vui mừng. Trong giáo xứ, Đức ông Pellanda đã nói với chúng tôi những lời khích lệ rất hay: “Hãy luôn khiêm tốn với rất nhiều niềm tin để đối mặt với những niềm vui và nỗi buồn mà cuộc sống dành sẵn cho chúng ta. Tôi sẽ cho các bạn tìm thấy vệt đỏ dọc theo gian giữa”.

Chúng tôi phải chuẩn bị danh sách họ hàng, bạn bè để nhận quà như thường lệ. Rất ít khách. Mẹ của Giuse nói "Mỗi gia đình hai con". Dần dần chúng tôi đạt được 35 người. Các nhân chứng đã được chọn: Carmelo, chú của Giuse và Pierino, người thiết kế cuộc gặp gỡ của chúng tôi, với tôi. Một tuần trước lễ cưới, nhà nguyện nam do Don Giuseppe Briacca đứng đầu đã chuẩn bị một bữa tiệc cho chúng tôi. Master Furiga đã vẽ một bức tranh chúc mừng lên bảng đen và tạo một cuộn giấy có danh sách bạn bè. Ngoài ra còn có một chiếc bàn phủ đầy bánh ngọt và đồ uống. Chưa bao giờ có một bữa tiệc như thế ở nhà nguyện. Nhà thờ đại học Saints Gervasio và Protasio đang được cải tạo và vỉa hè đầy gạch vụn và đá, nhưng một số phụ nữ sẵn lòng đã cố gắng hết sức để dọn dẹp nó để vinh danh Giuseppe và Concetta.

Vào ngày 16 tháng 9, Zizi và Micherillo đến nơi, cảm động vì Concettina sắp kết hôn và anh phải cùng cô đến bàn thờ, thế chỗ cho cha cô, người không còn ở đó.

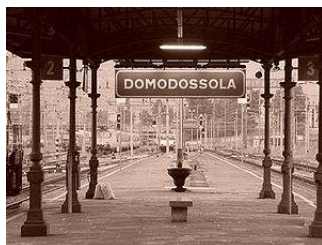
Trong khi đó, một số món quà nhỏ đã đến: một bình cà phê, một máy xay cà phê, những chiếc ly rosolio, những bộ đĩa và dao kéo từ những người thân và bạn bè đã nhận được sự ưu ái, một bộ đồ bếp từ Pierino và các chú của anh ấy. Tổ chức Phụ nữ Công giáo Tiến hành đã tặng chúng tôi một bức tranh đầu giường với Thánh Gia, phụ tá Don Benetti một chiếc bình hoa màu xanh lá cây tuyệt đẹp có trang trí bằng bạc.

Đêm hôm trước thật dài. Tôi nghĩ đến mẹ tôi, người bị bỏ lại với ba đứa con nhỏ và rất ít nguồn lực. “Bạn có chút đức tin, chẳng phải trường nguyện đã dạy bạn rằng luôn có Chúa Quan Phòng trong cuộc sống sao?”, tôi tự nhủ. Thứ Hai ngày 19, tôi thức dậy lúc bảy giờ. Bà Tilde đến trong chiếc váy ren. Anh ấy mặc quần áo cho tôi và chỉnh lại chiếc khăn che mặt tôi mua ở Milan. 9 giờ sáng xe taxi đến đón tôi đi nhà thờ. Tôi bối rối, tôi thấy một biển người đang theo dõi tôi. Giuse đã đứng trước bàn thờ đợi tôi với bó hoa cam, cùng với chị gái Rosa của anh ấy vì mẹ Olympia có lẽ sẽ quá vui mừng về việc đưa con đầu lòng sắp kết hôn. Tôi tham gia cùng anh ấy cùng với chú Micherillo trên con đường chạy màu đỏ.

Thánh lễ bắt đầu. Đức ông Pellanda cũng rất xúc động. Tôi nhớ một bài giảng đầy khích lệ, làm phép nhẫn, lời hứa chung thủy trọn đời và cuối buổi lễ là những chữ ký. Trên đường ra khỏi nhà, mẹ của Pierino, lúc đó cũng đã trở thành dì của tôi, đã đeo huy hiệu của các phụ nữ Công giáo Tiến hành lên ngực tôi.



Chương mười ba - Cuộc sống mới



Sau khi lễ kỷ niệm trong nhà thờ kết thúc, đồ uống giải khát sẽ diễn ra tại quán bar Grandazzi ở Castellazzo. Giữa nụ hôn này với nụ hôn khác với khách, chúng tôi uống rượu khai vị với một ít bánh pizza và bánh ngọt. Một lời chào và nụ hôn đặc biệt dành cho vợ chồng Olimpia và Armando, những người đã cùng mẹ đi lấy vali, sau đó vội vã ra ga để bắt chuyến tàu 12.15 đi hưởng tuần trăng mật.

Mẹ khóc sưng cả mắt. Chúng tôi bước vào khoang. Người quản lý nhà ga huýt sáo thông báo giờ khởi hành trong khi Giuse và tôi nhào người ra ngoài cửa sổ để nói lời tạm biệt cuối cùng. Cuộc phiêu lưu của cuộc đời chúng tôi bắt đầu.

Khi đến Florence, chúng tôi đi thẳng tới khách sạn do bà Tilde, người bán lông thú, chỉ định. Ở lối vào sang trọng, chúng tôi được chào đón bằng âm nhạc, sau đó người quản gia dẫn chúng tôi lên căn phòng trên tầng ba. Đối với chúng tôi mọi thứ đều mới mẻ, thậm chí cả việc ngủ trên giường đôi.

Ngày đầu tiên chúng tôi đến thăm thành phố, ngày thứ hai chúng tôi đến Piazzale Michelangelo, nơi bạn có thể chiêm ngưỡng toàn bộ Florence. Chúng tôi đã chụp một số bức ảnh: Máy ảnh của Giuse có thể chụp được tám bức ảnh đen trắng bằng một cuộn phim.

Vào ngày thứ ba khởi hành đi Rome. Khách sạn khiêm tốn hơn vì số tiền tiết kiệm được bằng sự hy sinh phải đủ. Chúng tôi dừng lại vài ngày để thăm bốn vương cung thánh đường mà Giuse đã thấy trong Năm Thánh và đài phun nước Trevi. Chúng tôi cũng quay trở lại đài phun nước Esedra, đài

phun nước từ cái đem nổi tiếng năm '53 khi Signora Grazia ngã xuống gầm tàu.

Đã đến lúc phải đi Sicily. Sau một hành trình dài, tàu đã đến Calabria và cuối cùng có thể nhìn thấy Sicily từ Villa San Giovanni. Giuse tận hưởng những khoảnh khắc đó: đoàn tàu được chất lên phà, tượng Madonnina ở trên cao ở lối vào cảng Messina.

Chú Carmelo, anh trai của mẹ, cùng vợ là Gaetana và hai cô con gái Rosetta và Antonietta đang đợi chúng tôi ở nhà ga.

Họ chào đón chúng tôi như hai hoàng tử. Chúng tôi ở lại hai ngày để thăm Messina: chiếc đồng hồ nhà thờ mà tôi đã thấy khi còn nhỏ, Madonna di Montalto và những quảng trường rất đẹp khác.

Ngôi nhà đó chỉ có một khuyết điểm: vào giờ ăn tối, các chú, anh chị em họ thay đồ và thay vì ngồi vào bàn họ nói: "Chúng ta đi dạo dọc bờ biển nhé". Giuse và tôi cam chịu đi ra ngoài với cảm giác đói bụng. Khoảng 11h chúng tôi trở về nhà và dì bắt đầu nấu ăn. Một đêm nọ, anh cho những con ốc còn nguyên vỏ vào nước sốt, nhưng điều đáng kể là tình cảm chứ không phải thói quen.

Vào ngày thứ ba, họ cùng chúng tôi ra tàu với vài giọt nước mắt. Chú Micherillo đang ở ga Terme Vigliatore cùng với tài xế taxi để đến Novara. Zizi, dì Maricchia và dì Peppina đang đợi chúng tôi trong làng. Có vẻ như các hoàng tử của Domodossola đang đến.

Ngày hôm sau chúng tôi đến Badiavecchia để thăm bà nội Concetta của tôi và các chú, các anh chị em của bố tôi. Trong quảng trường nhỏ nơi có tiệm thuốc lá của bà tôi, nhiều cư dân trong làng quen biết tôi khi còn nhỏ đã tụ tập và gọi những người khác: "Concettina đã đến cùng chồng!"

Những nụ hôn, những cái ôm, những khuôn mặt đỏ bừng. Đối với tôi nó giống như một giấc mơ. Đã đúng năm năm trôi qua kể từ ngày tôi rời quê hương.

Hai ngày sau, chúng tôi được tài xế taxi “Cauzi i Lupu” đi cùng đến Taormina. Đến trưa, anh ấy đưa chúng tôi đến nhà hàng, nơi chúng tôi được phục vụ với đôi găng tay trắng. Giuse và tôi nhìn nhau nói: “Chúng ta có đủ tiền không?”. Sau khi viếng thăm Taormina và sau đó là Castelmola dưới một trận mưa như trút nước, đến tối chúng tôi trở về Novara, mệt mỏi nhưng hài lòng.

Ngày hôm sau đã đến lúc phải quay lại Domodossola. Những cam kết về một cuộc sống mới đang chờ đợi chúng tôi.



Chương mười bốn - Tổ ấm đầu tiên của chúng ta

Mặc dù tôi đã thực hiện cuộc hành trình đến Domodossola vào năm '50 và '53, nhưng dường như tôi đã rời đi lần đầu tiên: tôi đang hướng tới một cuộc sống mới với tư cách là một cặp vợ chồng.

Sau khi lên tàu lên phà xong, chúng tôi lên sân thượng để ngắm Madonnina của cảng và Sicily đang dần rời xa.

Chúng tôi rơi nước mắt quay trở lại cỗ xe, ngồi trên những chiếc ghế gỗ. Lúc đó chưa có giường tầng.

Khi màn đêm buông xuống, chúng tôi bắt đầu buồn ngủ với cái cổ lủng lẳng. Thỉnh thoảng chúng tôi đứng dậy nhìn ra ngoài cửa sổ. Tại các ga quan trọng, người quản lý ga lớn tiếng xướng tên thành phố. Ở Naples có những quán "guaglioni" bán pizza trên vỉa hè. Một cách ranh mãnh, họ lấy tiền từ khách du lịch trước, sau đó tàu rời đi và họ chỉ còn lại tiền và pizza.

Dần dần chúng tôi đến gần Milan hơn. Trên chuyến tàu tới Domodossola, tôi lại cảm nhận được những cảm xúc mà tôi đã trải qua lần đầu tiên cách đây 5 năm: Hồ Maggiore, dãy núi Ossola, những mái nhà bằng đá. Lần này cùng với chồng tôi Giuse. Khoảng giữa trưa chúng tôi tới nơi.

Cha mẹ Giuse Armando đang đợi chúng tôi. Đó là một lễ kỷ niệm: nếu họ có thể làm cho những chiếc chuông rung lên.

Ăn trưa nhanh với mẹ Olimpia và sau đó đến nhà trẻ mới của chúng tôi ở quận Motta để nghỉ ngơi. Ngày hôm sau, tôi tiếp tục công việc ở nhà máy và Giuse quay lại công trường.

Tôi nghĩ đến mẹ vì thiếu sự hỗ trợ, nhưng cha linh hướng Don Benetti khuyến khích tôi cầu nguyện, đảm bảo với tôi rằng nhiều người yêu mến bà. Thỉnh thoảng Giuse và tôi đến nhà cô ấy ăn trưa và cô ấy rất thích. Trong khi đó, một người chị của tôi đã tìm được việc làm để hỗ trợ gia đình.

Ngay sau đó, chúng tôi thông báo với mẹ, mẹ Olimpia và bố Armando rằng họ sẽ lên chức ông bà vào tháng Bảy.

Tôi bắt đầu cảm thấy khó chịu khi mang thai nhưng công việc đang gọi điện. Hồi đó người lao động không được bảo vệ như bây giờ. Giuse đã tìm được một công việc tốt hơn ở công trường xây dựng ngoài trời: một nhà máy nhỏ sản xuất các đồ vật bằng gỗ như nút thùng, dụng cụ tháo cuộn len và cả "paungi" (con quay bằng gỗ). Vào tháng thứ năm, chúng tôi bắt đầu ghé thăm các cửa hàng để tìm mua một chiếc xe đẩy cho trẻ sơ sinh tương lai. Chiều rộng luôn lớn hơn cửa ra vào và chúng tôi phải quyết định chuyển nhà.

Hồi đó chưa có đại lý, bạn đi hỏi đây đó. Thượng đế đã giúp chúng tôi tìm được một căn hộ trên tầng hai của một ngôi nhà ở đường Scapaccino, ngay gần xưởng sản xuất lông thú.

Trong một thời gian ngắn, chúng tôi đã tổ chức việc di chuyển. Chúng tôi không còn ở trung tâm thành phố nữa nhưng cũng không xa, gần nơi làm việc của tôi hơn.

Tiền thuê hàng tháng là 8.000 lire, rất nhiều so với mức lương ít ỏi của chúng tôi, nhưng căn hộ rất thân thiện và sáng sủa. Trong sân chúng tôi cũng có thể có vài mét vuông đất để tôi trồng các loại rau thơm và hoa, niềm đam mê của tôi.

Sau khi nhận được chìa khóa, chúng tôi dọn dẹp các phòng và trang trí cửa sổ bằng những tấm rèm đẹp có diềm và rèm ren trong nhà bếp. Sau khi chuyển nhà xong, cuộc sống vẫn tiếp tục như bình thường. Bụng của tôi ngày càng lộ rõ hơn. Một ngày nọ, một đồng nghiệp hỏi tôi khi nào tôi sẽ về nhà nghỉ thai sản và khuyên tôi nên đi khám phụ khoa. Thế nên tôi đã hẹn riêng. Bác sĩ gần như mắng tôi vì đã đợi quá lâu: "Sau tháng thứ sáu thì không thể làm việc được và đã ở tháng thứ bảy rồi: mạo hiểm quá". Ngày hôm sau tôi giao tài liệu đến văn phòng và thậm chí nhân viên còn nói tôi thật ngây thơ.

Trong khi đó, tôi chuẩn bị chăn ga gối đệm bằng cách đan áo len, áo sơ mi, giày và tất lót từ những tấm ga trải giường cũ mà mẹ tôi đã đưa cho tôi.

Chúng tôi cũng đi mua chiếc xe đẩy mà tôi đã chuẩn bị sẵn với những tấm ga thêu màu trung tính, không biết là con trai hay con gái. Cuối cùng, vào tối ngày 2 tháng 7, nước ối của tôi vỡ ra và với hành lý đã đóng gói sẵn, chúng tôi đi bộ đến bệnh viện. Bác sĩ phụ khoa khám cho tôi nói với Giuse rằng anh ấy có thể về nhà. Cuộc chuyển dạ mới bắt đầu và mất khoảng 20 giờ. Ngày hôm sau anh quay lại bệnh viện phụ sản trong khi tôi vẫn đang đợi ở phòng sinh.

Vào một thời điểm nào đó, một cậu bé được sinh ra và y tá đến nói với cha của đứa bé, người gần như phát ốm vì xúc động. Sau một giờ, cô ấy đã có thể ôm đứa con đầu lòng của chúng tôi, tên là Armando, giống như ông nội của nó. Sau đó vài giờ, ông bà, các chú, anh chị em họ cũng được thông báo. Có vẻ như anh ấy là em bé đầu tiên trên toàn thế giới.



Chương mười lăm - Chúng tôi tạ ơn Chúa...

Các y tá ở phòng hộ sinh đã mang sinh vật bằng xương bằng thịt này lên giường tôi vài giờ sau khi sinh. Họ đặt nó vào ngực tôi. Ngoài con búp bê giẻ rách mà zizi đã làm cho tôi khi còn nhỏ.

Thời gian nằm viện lúc đó là một tuần. Trước khi trở về nhà, chúng tôi đến nhà thờ bệnh viện để được “thanh tẩy”, ban phép lành từ linh mục.

Trong phòng bệnh mọi thứ đã sẵn sàng để về nhà nhưng đầu tôi bắt đầu quay cuồng. Bà đỡ kiểm tra độ sốt của tôi: 39. Tôi và búp bê phải ở lại thêm hai ngày nữa. Cuối cùng vào thứ Năm ngày 12, gần như đã lành bệnh, chúng tôi trở về nhà. Vào Chúa nhật ngày 15, Armando được đưa trên chiếc xe lăn mới đến lễ rửa tội cùng với cha anh là Giuseppe, bạn anh Mariuccia là mẹ đỡ đầu và cha đỡ đầu Basilio, một người bạn của nhà nguyện. Tôi không có được niềm vui khi tham dự sự kiện vì những người lớn tuổi mê tín khuyên chúng tôi nên ở nhà. Tôi hài lòng với việc chuẩn bị một bữa ăn nhẹ.

Cuộc sống ba người thật khác biệt nhưng tôi đã làm khá tốt. Tôi có nhiều sữa, con đang lớn nên hàng tuần tôi đều đưa cháu đến nhà trẻ để khám.

Thật không may, sau hai tháng, tôi quay lại làm việc ở nhà máy. Lúc đó chưa có vườn ươm. Các bà đã đồng ý chăm sóc anh mỗi người một tuần.

Khi tôi làm việc vào ca sáu giờ, Giuse sẽ băng bó cho anh ấy trước khi đi làm và đưa anh ấy đến nơi cần đến. Trong vô thức đứa trẻ này đang đau khổ và tôi đã cùng khóc với nó.

Thật không may là tôi không thể rời bỏ công việc. Từng chút một, với niềm tin, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình như một bộ ba: những bữa ăn đầu tiên, những bước đi đầu tiên là những điều tuyệt vời. Vào ngày đầu tiên đi học mẫu giáo, Giuse cuối cùng cũng tìm được một công việc được trả lương cao hơn. Trong một vài năm, anh ấy làm người gác cổng ở trường

tiểu học, sau đó anh ấy được gọi đến thành phố để đảm nhận vị trí hòa giải viên.

Điều này tạo cơ hội cho tôi rời bỏ công việc ở nhà máy và cống hiến hết mình cho đứa trẻ trong khi chờ đợi nó có một đứa em trai. Vào ngày 17-8-1962, chúng tôi vui mừng chào đón đứa con thứ hai ra đời. Luciano có làn da sáng với mái tóc vàng, trái ngược với Armando. Một câu chuyện cổ tích. Vào Chủ nhật ngày 26, anh được rửa tội với cha mình là Giuse, mẹ đỡ đầu của anh họ Mariuccia và cha đỡ đầu của anh là Antonio, anh trai của Giuse. Lần này tôi cũng phải ở nhà. Khi thời gian nghỉ thai sản kết thúc, tôi nghỉ việc để cống hiến hết mình cho hai đứa con xinh đẹp của mình.

Vào ngày 1 tháng 10 năm 1962, Armando bắt đầu học lớp một với chiếc tạp dề màu xanh và cặp sách trên vai. Chúng tôi giao phó vài giọt nước mắt cho cô Leopardi.

Cùng lúc đó, Thị trưởng Domodossola triệu tập Giuse và đề nghị cho anh ta chỗ ở trên tầng hai của tòa nhà thành phố, nơi vẫn bị bỏ trống khi sứ giả thành phố nghỉ hưu. Trong vài ngày nữa chúng tôi đã tổ chức việc di chuyển. Chúng tôi có tất cả các tiện nghi ở trung tâm. Buổi tối, khi cánh cửa lớn đóng lại, chúng tôi là người cai trị thành phố. Chúng tôi có thể thoải mái xem các cuộc biểu tình từ ban công của văn phòng Thị trưởng. Từ cửa sổ, chúng tôi có thể nhìn thấy một phần của khu chợ có truyền thống hàng thế kỷ.

Trong khi đó Luciano đang bước những bước đầu tiên: anh đã trở thành linh vật của các nhân viên thành phố.

Để có thêm tiền lương cho Giuse, tôi muốn tạo ra một công việc. Tôi bắt đầu trang trí cửa sổ, giường và gối cho bạn bè. Tin đồn lan rộng và thế là tôi trở thành “quý bà rèm”. Trong thời gian rảnh rỗi, Giuse đã học cách chuẩn bị việc lắp ráp dây chuyền và tạ ơn Chúa, chúng tôi đã có thể tận hưởng một cuộc sống thoải mái hơn.

Ngày 1 tháng 10 năm 1968, Luciano cũng bắt đầu đi học với cô giáo Luisa Cerri.

Thời gian trôi qua nhanh chóng. Vào mùa hè, chúng tôi đi nghỉ khắp nước Ý bằng lều cắm trại. Đôi khi tới tận Sicily, về quê hương tôi.

Vào tháng 7 năm 73, chúng tôi đi cắm trại ở Val d'Aosta và tôi bắt đầu có những triệu chứng đầu tiên của thai kỳ. Vào ngày 16 tháng 2 năm 1974, em gái Daniela đến gặp Armando, lúc đó gần mười tám tuổi và Luciano, mới mười hai tuổi. Đó là thời kỳ lễ hội hóa trang và những người nhìn vào dải ruy băng màu hồng trên cửa Tòa thị chính đều nghĩ đó là một trò đùa. Cha xứ khuyên chúng tôi cử hành Bí tích Rửa tội vào đêm Phục sinh, với bạn Gianna là mẹ đỡ đầu và chú rể Benito là cha đỡ đầu.

Ngoài mê tín, lần này tôi cũng tham gia sự kiện vào đêm 13/4. Ngày hôm sau có một trăm vị khách đến dự tiệc chiêu đãi ở nhà nguyện.

Daniela cũng đã lớn và chúng tôi giờ đã già. Ba đứa con của chúng tôi đã sinh cho chúng tôi 7 đứa cháu: Stefano, Virginia, Greta, Lorenzo, Rebecca, Letizia và Matteo.

Câu chuyện đang kết thúc. Vào ngày 19 tháng 9 năm 2015 Giuse và tôi đã kỷ niệm 60 năm bên nhau.

Chúng con tạ ơn Thiên Chúa, Đức Mẹ và tất cả những người đã yêu thương chúng con.



La Mazza Concetta Maglio, sinh ra ở Novara di Sicilia vào ngày 18 tháng 4 năm 1936.

Mục lục

1. Nhà của cha
2. Ra khỏi thế giới này
3. Trò chơi trên cát
4. Dầu, mạng nhện và con mắt độc ác
5. Những con cú
6. Vossia tha thứ cho tôi (Ánh sáng của các vì sao)
7. Emilia
8. Chuyến bay của đàn én
9. Cánh cửa thiên đường
10. Cá tusa xinh đẹp
11. Mặt sứ
12. Hoa tím
13. Cuộc sống mới
14. Tổ ấm đầu tiên của chúng ta
15. Chúng con tạ ơn Chúa...

